THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

TỈNH QUẢNG TRỊ

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG
XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

9/2024

TS. Dương Hương Sơn, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng tặng hoa chúc mừng lãnh đạo Khoa Xây dựng Đảng, Nhà nước và pháp luật tại buổi Công bố quyết định thành lập Khoa. Ảnh: TL

Đại hội Chi Đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn, lần thứ XII, nhiệm kỳ 2024 - 2027. Ảnh: TL.

9.2024

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG
XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
TS. Dương Hương Sơn, Hiệu trưởng

BAN BIÊN TẬP
TRƯỞNG BAN
TS. Dương Hương Sơn

PHÓ TRƯỞNG BAN
TS. Thái Thị Hồng Minh

ỦY VIÊN
ThS. Ngô Thị Thu Hà
ThS. Trần Hoàng
ThS. Nguyễn Quốc Thanh
ThS. Hoàng Tiến Dũng
ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm

THƯ KÝ
ThS. Trần Hữu Hòa

Ảnh bìa 1: Khai giảng Lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, khóa 1 năm 2024 cho cán bộ 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào. Ảnh. Hoàng Văn Cường

In 200 cuốn, khổ 19x26,5cm
tại Công ty TNHH Song Lam.
ĐC: 47 Lê Thế Hiếu, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
Giấy phép xuất bản số: .../GP-STTTT do Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị cấp ngày ..../.../2024.
In xong và nộp lưu chiểu tháng .... năm 2024.

MỤC LỤC

Trang

THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Dương Hương Sơn
Công tác triển khai thực hiện Đề án "Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", giai đoạn 1 xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025 03

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

TS. Thái Thị Hồng Minh
Quy hoạch tỉnh Quảng Trị- Tầm nhìn phát triển mới 06

ThS. Lê Thị Thu Huyền
Nâng cao hiệu quả đấu tranh, phê phán luận điệu sai trái, thù địch trên mạng xã hội ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay 10

ThS. Trần Hữu Hòa
Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng 13

CN. Phạm Thị Như Quỳnh
Những giá trị từ bài viết *"Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng"* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta hiện nay 16

ThS. Trần Văn Toàn
Xây dựng thế hệ thanh niên xứng đáng là rường cột của nước nhà 19

ThS. Lê Thị Huyền
Nhìn lại 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 23

ThS. Dương Thị Châu Phụng
Góp phần tìm hiểu sự vận dụng mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị trong Văn kiện Đại hội XIII 26

MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM

ThS. Nguyễn Thị Mỹ Vân
Công tác phòng, chống bạo lực học đường tại các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 28
CN. Hoàng Văn Cường
Công đoàn tỉnh Quảng Trị với công tác vệ sinh an toàn lao động: Thực trạng và giải pháp 30
ThS. Nguyễn Thị Chính
Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 34
ThS. Nguyễn Hải Lý
Những thuận lợi, khó khăn trong phát triển kinh tế du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị hiện nay 36
ThS. Lê Thị Tường Anh
Một số giải pháp phát triển các cụm công nghiệp trên địa bản tỉnh Quảng Trị 40

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Công bố Quyết định thành lập Khoa Xây dựng Đảng, Nhà nước và pháp luật 43
- Khai giảng Lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, khóa 1 năm 2024 cho cán bộ tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào 43
- Đại hội Chi Đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn, lần thứ XII, nhiệm kỳ 2024 - 2027 44
- Hội thảo khoa học "Giải pháp phát triển kinh tế du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới ở huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị hiện nay" 44
- Nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh 44
- Hội thảo khoa học "Triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị" 44

CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN "PHÁT TRIỂN TỔNG THỂ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045", GIAI ĐOẠN 1 XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẠT CHUẨN MỨC 1 VÀO NĂM 2025

TS. DƯƠNG HƯƠNG SƠN
Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng

Thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư "về xây dựng trường chính trị chuẩn", ngày 30/12/2023 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Trị ban hành Quyết định 1362 -QĐ/TU phê duyệt Đề án "Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", Giai đoạn 1, xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn mức 1 năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án); trên cơ sở Đề án được phê duyệt, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án, Tổ giúp việc, bổ sung, kiện toàn các thành viên, đồng thời quán triệt triển khai thực hiện trong toàn cán bộ, đảng viên, người lao động của Nhà trường. Căn cứ Quyết định số 1362 -QĐ/TU, Trường đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện Đề án như: Kế hoạch số 157 - KH/TCTLD ngày 24/01/2024 của Trường Chính trị Lê Duẩn về triển khai thực hiện Đề án "Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" giai đoạn 1 xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn mức 1 năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1362 - QĐ/TU ngày 30/12/2023 của Tỉnh ủy Quảng Trị; Quyết định số 1504 -QĐ/TCTLD, ngày 24/01/2024 của Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị về thành lập Hội đồng tự đánh giá Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn mức 1; Quyết định số 1506-QĐ/TCTLD, ngày 25/01/2024 của Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị về thành lập các Tổ Giúp việc Hội đồng tự đánh giá Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn mức 1. Trong đó, chú trọng công tác quán triệt, tuyên truyền Đề án đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động. Phối hợp với các ban, sở, ngành có liên quan triển khai các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt như về năng lực đội ngũ; cơ sở vật chất, kinh phí để triển khai; đề tài khoa học, hội thảo khoa học;…

Đến thời điểm ban hành Quyết định phê duyệt Đề án (30/12/2023), Trường đạt 42/55 chỉ tiêu (còn 13 chỉ tiêu chưa đạt), đến thời điểm hiện tại (8/2024) Trường đạt 50/55 chỉ tiêu (còn 05 chỉ tiêu chưa đạt). Trong 8 tháng triển khai Trường đã đạt thêm 08 chỉ tiêu (chiếm 61,53% tổng số chỉ tiêu cần thực hiện), các chỉ tiêu đã đạt năm 2023 (42 chỉ tiêu) vẫn tiếp tục được duy trì.

Những chỉ tiêu đã đạt được sau khi triển khai Đề án:

1) Đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định của Đảng và Nhà nước, xây dựng bộ máy phù hợp với biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao giai đoạn 2023 - 2026 (đến 2026 có 29 viên chức và 05 hợp đồng lao động) và theo Quy định số 09-Qđi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư "về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" (tối thiểu 07 người mới thành lập một đầu mối khoa, phòng).

Thực hiện Quyết định số 1452-QĐ/TU ngày 27/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Lê Duẩn, từ 01/8/2024 Trường đã sắp xếp bộ máy có cơ cấu 02 khoa, 02 phòng. Cụ thể như sau:

- Ban Giám hiệu gồm 03 người: Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

- Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định số 1611-QĐ/TCTLD ngày 04/4/2024 thành lập các khoa, phòng trực thuộc Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị. Trong đó, thành lập 04 khoa, phòng trực thuộc Trường Chính trị Lê Duẩn trên cơ sở sắp xếp lại các khoa, phòng: Khoa Lý luận cơ sở; Khoa Xây dựng Đảng; Khoa Nhà nước và Pháp luật; Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu như sau:

Khoa Lý luận cơ sở: 07 giảng viên cơ hữu; lãnh đạo, quản lý: 01 trưởng khoa, 01 phó trưởng khoa;

Khoa Xây dựng Đảng, Nhà nước và pháp luật: 11 giảng viên cơ hữu; lãnh đạo, quản lý: 01 trưởng khoa, 01 phó trưởng khoa;

Phòng Quản lý Đào tạo và nghiên cứu khoa học: Hiện tại có 06 viên chức (dự kiến đến 01/8 bố trí đủ 07 viên chức). Trong đó, lãnh đạo, quản lý: 01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng; 05 giảng viên, chuyên viên).

Phòng Tổ chức - Tổng hợp: 12 người; lãnh đạo, quản lý: 01 trưởng phòng và 01 phó trưởng phòng, 05 viên chức chuyên môn và 05 hợp đồng lao động theo Nghị định 111.

Hiện tại Trường đã xây dựng danh mục vị trí việc làm theo cơ cấu của bộ máy mới và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2) Đối với các chỉ tiêu xây dựng chất lượng đội ngũ lãnh đạo trường; lãnh đạo khoa, phòng; đội ngũ giảng viên cơ hữu; đội ngũ giảng viên thỉnh giảng; cơ bản đã đạt được các chỉ tiêu này bao gồm: đáp ứng đầy đủ các chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ; chứng chỉ giảng dạy và chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ chí Minh. Đảm bảo cơ cấu tỷ lệ giảng viên trên tổng số biên chế viên chức được giao (76,47%). Có quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đội ngũ giảng viên thỉnh giảng (nhóm này có 05 chỉ tiêu đạt).

3) Nhóm chỉ tiêu hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đã có 02 chỉ tiêu đạt: 05 năm tổ chức được ít nhất 03 hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên và chỉ tiêu: Trưởng khoa, phó trưởng khoa trong 5 năm đề xuất thành công ít nhất 03 đề tài khoa học cấp trường trở lên.

Những chỉ tiêu chưa đạt đang tiếp tục triển khai thực hiện:

1) Chỉ tiêu: 100% giảng viên sau 07 năm giảng dạy tại trường có trình độ có cao cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương). Hiện Trường có 05 giảng viên 7 năm về trường chưa được đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

2) Nhóm chỉ tiêu hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn có 02 chỉ tiêu chưa đạt:

- Chỉ tiêu: 5 năm thực hiện được ít nhất 03 đề tài cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên đang tiệm cận (hiện tại 01 đề tài cấp tỉnh đã bảo vệ mức đạt, 01 đề tài cấp tỉnh đang tiến hành và 01 Đề án đang chờ Tỉnh uỷ phê duyệt).

- Chỉ tiêu: 05 năm xuất bản được ít nhất 05 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (không kể tài liệu, giáo trình về đào tạo, bồi dưỡng). Hiện tại chỉ có 01 sách chuyên khảo đã được xuất bản.

3) Nhóm tiêu chí: Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính (Điều 11, Quy định số 11-QĐ/TW) có 02 chỉ tiêu không đạt. Gồm:

Chỉ tiêu: Có đủ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật phục vụ việc dạy, học và nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa

học, tổng kết thực tiễn; bảo đảm tăng quy mô đào tạo tập trung.

Chỉ tiêu: Tổng diện tích sử dụng (gồm diện tích phòng học, phòng làm việc, phòng họp, phòng hội thảo, phòng truyền thống, phòng khách, hội trường lớn, thư viện, nhà đa năng, nhà ăn, ký túc xá, khuôn viên cây xanh hoặc vườn hoa, đường giao thông nội bộ...) bảo đảm tối thiểu 20.000m^2.

Quá trình triển khai thực hiện, bên cạnh những thuận lợi như: được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, của các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án, sự phối hợp, tạo điều kiện của một số cơ quan, đơn vị, Trường vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình triển khai, như phải sáp nhập và thay đổi chức năng, nhiệm vụ bộ máy khoa, phòng do thiếu biên chế; giảng viên phải tham gia đào tạo tập trung cao cấp lý luận chính trị nhiều (08/26 giảng viên học cao cấp lý luận chính trị, trong đó có 07 giảng viên phải học tập trung) ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ được giao; trong đó, khó khăn lớn nhất là xây dựng trụ sở mới và hiện đại hoá cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được phân cấp đối với trường chính trị nói chung, Trường Chính trị Lê Duẩn nói riêng.

Để việc triển khai thực hiện Đề án đảm bảo yêu cầu, kế hoạch đề ra, Nhà trường tiếp tục tập trung vào một số nhiệm vụ:

1) Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, xây dựng vị trí việc làm phù hợp theo Quyết định số 1362-QĐ/TU, ngày 30/12/2023 của Tỉnh ủy Quảng Trị về phê duyệt Đề án "Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" giai đoạn 1 xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn mức 1 năm 2025 và Quyết định số 1452-QĐ/TU ngày 27/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Lê Duẩn. Bố trí cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu bộ máy mới 02 khoa, 02 phòng và vị trí việc làm mới khi quy định chức năng, nhiệm vụ mới cho các khoa, phòng.

2) Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo Ban Giám hiệu và trưởng, phó các khoa, phòng. Trong đó tiếp tục hoàn thiện các chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giảng dạy, bồi dưỡng kiến thức kinh điển và đặc biệt cử giảng viên đi học cao cấp lý luận chính trị để đáp ứng tiêu chí, chỉ tiêu đề ra.

3) Huy động tối đa nguồn lực để hoàn chỉnh các bản thảo sách tham khảo, sách chuyên khảo, sách phục vụ nghiên cứu, học tập của giảng viên, học viên để xuất bản. Việc xuất bản cần chú trọng theo hướng dẫn mới của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về công nhận trường chính trị chuẩn.

4) Tăng cường công tác nghiên cứu thực tế, nghiên cứu khoa học để tham mưu Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, Hội đồng khoa học tỉnh đặt hàng những vấn đề cần tổng kết thực tiễn. Tham mưu các cấp lãnh đạo và tham gia tổ chức các hội thảo cấp tỉnh, hội thảo quốc tế.

5) Tiếp tục nghiên cứu tham mưu Ban Chỉ đạo triển khai đề án kế hoạch về khảo sát, xây dựng, thiết kế trụ sở, cơ sở vật chất hiện đại, đậm nét văn hoá trường đảng đáp ứng theo yêu cầu Quy định số 11-QĐ/TW. Trước mắt cần hoàn thành thiết kế kiến trúc và quy hoạch chi tiết 1:500 để trình cơ quan có thẩm quyền thông qua chủ trương đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

Với sự quyết tâm của tập thể Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, lãnh đạo chủ chốt các khoa, phòng và toàn thể đội ngũ viên chức, người lao động, Nhà trường hy vọng và quyết tâm Trường Chính trị Lê Duẩn sẽ đạt trường chính trị chuẩn vào dịp kỷ niệm 80 năm thành lập Trường 10/9/1945 - 10/9/2025./.

QUY HOẠCH TỈNH QUẢNG TRỊ - TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN MỚI

TS. THÁI THỊ HỒNG MINH
Phó Hiệu trưởng

Quảng Trị, cùng với cả nước, bắt đầu xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngay từ đầu nhiệm kỳ. Nhận thức rõ ý nghĩa, vai trò hết sức quan trọng của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trong mở ra hướng đi mới cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; đồng thời, phát huy hiệu quả các nguồn lực nhằm mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững cho giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, các cấp uỷ, chính quyền tỉnh đã khẩn trương triển khai, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác tham gia lập quy hoạch. Đây cũng là nhiệm vụ trọng tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong giai đoạn 2021-2025.

Với quan điểm xuyên suốt quy hoạch phải đi trước một bước, mang tính tổng thể, toàn diện, có tính định hướng và đánh thức tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh, việc hoàn thiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 mở ra hướng đi mới, không gian phát triển mới, vận hội mới cho tỉnh Quảng Trị phát triển nhanh và bền vững. Đơn vị tư vấn được lựa chọn có kinh nghiệm, uy tín quốc tế, chất lượng trong lập quy hoạch, tham gia lập quy hoạch nhằm xây dựng Quy hoạch tỉnh với kết hợp hài hoà giữa kinh nghiệm quốc tế, điều kiện thực tế của Việt Nam và tiềm năng, lợi thế của tỉnh Quảng Trị tạo ra tầm nhìn chiến lược, tư duy đột phá và phù hợp với xu thế phát triển, cụ thể: Hợp tác với tổ chức Singapore Cooperation Enterprise xây dựng "Báo cáo nghiên cứu định vị kinh tế cấp cao tỉnh Quảng Trị"; hợp tác với Sakae Advisory - Surbana Jurong xây dựng "Ý tưởng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050"; và Tổ chức AVSE Global để tham gia phản biện Quy hoạch tỉnh. Các đơn vị tư vấn đã cơ bản đưa ra bức tranh toàn cảnh phát triển kinh tế - xã hội trong đó nêu bật được đặc trưng riêng có của tỉnh Quảng Trị, kết hợp đề xuất những định hướng lớn phát triển tỉnh Quảng Trị theo Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Quy hoạch tỉnh - tầm nhìn mới, vận hội mới

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1737/QĐ-TTg, ngày 29/12/2023 về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ngày 06/7/2024, tỉnh Quảng Trị đã tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm công khai, rộng rãi Quy hoạch tỉnh để Nhân dân thực hiện quyền giám sát thực thi Quy hoạch. Quy hoạch tỉnh với mục tiêu tổng quát: Quảng Trị đạt trình độ phát triển thuộc nhóm tỉnh khá của cả nước, có cơ cấu kinh tế cơ bản là một tỉnh công nghiệp - dịch vụ; là

một trong những trung tâm kinh tế tổng hợp của khu vực Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung, trung tâm hậu cần và trung chuyển hàng hoá của khu vực Đông Nam Á và các hành lang giao thông trong khu vực ASEAN, Tiểu vùng sông Mêkông (GMS). Đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao.

Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể trong giai đoạn 2021-2023, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đạt 8,2%/năm; cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp chiếm khoảng 10,5%, phi nông nghiệp chiếm khoảng 84,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm khoảng 5,0%; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 140 - 170 triệu đồng/người; huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 434 tỷ đồng; thuộc nhóm khá của cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); về phát triển đô thị, nông thôn: Tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 42-48%, 85% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; về xã hội: Chỉ số phát triển con người (HDI) 2023 đạt trên 0,75, tỷ lệ nghèo giảm bình quân 1-1,5%/năm, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 85%, trên 96% dân số tham gia bảo hiểm y tế; về tài nguyên và môi trường: Tỷ lệ che phủ rừng khoảng 49,5%, 95-99% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung, 98% hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, 100% khu, cụm công nghiệp hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường, 100% các cơ sở sản xuất được cấp phép môi trường, xử lý dứt điểm các điểm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 90-100%, nông thôn đạt 80-90%; xử lý 100% chất thải rắn nguy hại; về phát triển kết cấu hạ tầng: Phát triển đủ 05 loại hình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thuỷ, đường biển và đường hàng không); 100% hộ dân trên đất liền được sử dụng điện lưới quốc gia; phát huy có hiệu quả Hành lang kinh tế quốc tế Đông - Tây; đảm bảo đường biên giới ổn định, hoà bình, hữu nghị hợp tác và phát triển với nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào; phòng, chống hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

Tầm nhìn đến năm 2050, Quảng Trị trở thành tỉnh có nền kinh tế vững mạnh với cơ cấu chính là công nghiệp - dịch vụ và là một trong những động lực phát triển của khu vực Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ; quốc phòng - an ninh được bảo đảm, Nhân dân có cuộc sống hạnh phúc.

Quy hoạch tỉnh đã đưa ra 03 khâu đột phá phát triển nhằm hiện thực hoá các mục tiêu trên, bao gồm: (i) Tập trung huy động đa dạng hoá các nguồn lực thực hiện các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn, xây dựng kết cấu giao thông đồng bộ. Trọng tâm là đầu tư xây dựng mới Đường ven biển, Quốc lộ 15D, cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, hệ thống băng tải qua biên giới tại Cửa khẩu quốc tế La Lay kết nối với Cảng Mỹ Thuỷ; xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị đạt chuẩn sân bay dân sự cấp 4C và quân sự cấp II, nâng cấp Cảng Cửa Việt đáp ứng tàu trọng tải 3.000-5.000 tấn và đầu tư xây dựng Cảng nước sâu Mỹ Thuỷ có quy mô 10 bến, khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng đến 100.000 tấn; (ii) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh năng động

của khu vực Bắc Trung bộ; thực hiện chuyển đổi số cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, gắn kết với cải cách hành chính và đô thị thông minh, đổi mới quản trị theo hướng hiện đại để đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số; (iii) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển và đổi mới sáng tạo, trong môi trường số an toàn, rộng khắp. Tạo môi trường sinh sống và làm việc hấp dẫn nhằm thu hút nhân tài trong và ngoài nước.

Cùng với 03 khâu đột phá, Quy hoạch tỉnh đề ra 03 nhiệm vụ trọng tâm: (i) Phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, trụ cột, trong đó xây dựng Quảng Trị trở thành Trung tâm năng lượng sạch của miền Trung; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Xây dựng kết cấu hạ tầng logistic chất lượng và hiệu quả; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao; phát triển nông nghiệp hàng hoá, áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến và nông nghiệp sinh thái, hữu cơ; (ii) Bảo vệ môi trường, phục hồi sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học, kết hợp khai thác phát huy các giá trị sinh thái đặc thù; (iii) Phát triển bao trùm, tạo điều kiện để mọi tầng lớp nhân dân có cơ hội tham gia và hưởng lợi từ thành quả phát triển, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội, xoá đói giảm nghèo, an sinh xã hội.

Một số giải pháp

Thứ nhất, tập trung tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, trọng tâm thực hiện 03 khâu đột phá, 03 nhiệm vụ trọng tâm, 04 tiểu vùng và 06 hành lang phát triển. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế, trong đó chú trọng thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, ưu tiên đầu tư các dự án động lực, trọng điểm, có tác động trực tiếp đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, có tính lan toả lớn.

Xây dựng lộ trình triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh và xác định nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án trong Quy hoạch. Triển khai xây dựng kế hoạch hành động và thường xuyên cập nhật, cụ thể hoá các nội dung Quy hoạch tỉnh thành kế hoạch 05 năm và hàng năm đảm bảo thống nhất giữa các cấp chính quyền; đánh giá, giám sát định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện Quy hoạch theo quy định. Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư, tổ chức quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, lợi thế của tỉnh với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Triển khai các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn đồng bộ, hiện đại, trong đó ưu tiên phát triển các dự án hạ tầng phát triển đường giao thông chiến lược kết nối liên vùng, các dự án phát triển đô thị. Tập trung kêu gọi đầu tư các dự án đi kèm với nền tảng khoa học - công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững; hiện thực hoá các dự án trọng điểm theo đúng định hướng Quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Xây dựng Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng sạch của miền Trung vào năm 2030, tập trung phát triển Nhà máy điện khí LNG Hải Lăng (1.500 MW),

Nhà máy điện tua bin khí hỗn hợp Quảng Trị (340), thực hiện chuyển đổi Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 thành Nhà máy điện khí LNG; phát triển các cơ sở công nghiệp khí khác tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; phát triển năng lượng điện gió tại Hướng Hoá, Cam Lộ, ven biển, đảo Cồn Cỏ và các vùng tiềm năng khác; đầu tư các dự án sản xuất khí hydro xanh và khí ammoniac xanh; xây dựng các nhà máy thuỷ điện vừa và nhỏ kết hợp cải thiện hệ thống thuỷ lợi. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng logistic đồng bộ, phát triển mạnh dịch vụ logistic tại khu vực Cam Lộ, Gio Linh, Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo và Cửa khẩu quốc tế La Lay; hình thành 12 trung tâm logistic cảng cạn (ICD) với diện tích 267 ha; từng bước xây dựng Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đen-sa-văn; phát triển Cảng Mỹ Thủy trở thành trung tâm trung chuyển hàng hoá của khu vực và thế giới. Ưu tiên phát triển công nghiệp với công nghệ tiên tiến, công nghệ cao; chế biến nông lâm thủy sản, thực phẩm, thức ăn gia súc, dược liệu, may mặc, da giày... công nghiệp silicat; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; chế biến khoáng sản... và ngành công nghiệp hỗ trợ như cơ khí sửa chữa, lắp ráp điện tử... Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; xây dựng và phát triển Quảng Trị thành điểm đến du lịch hấp dẫn đặc trưng về lịch sử - văn hoá ở khu vực miền Trung. Xây dựng thương hiệu du lịch Quảng Trị trên cơ sở khai thác giá trị biểu tượng về sự hồi sinh mạnh mẽ từ chiến tranh, ký ức chiến tranh - khát vọng hòa bình. Phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo, trọng tâm là tam giác du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt - Cồn Cỏ và dải đô thị du lịch ven biển…

Thứ ba, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp phát huy vai trò giám sát đối với chính quyền trong thực thi công vụ. Tập trung cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, kết nối số, phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Đa dạng hoá và chuyển đổi hình thức cung ứng dịch vụ công trực tuyến, tạo động lực cho người dân và doanh nghiệp tìm hiểu, tham gia các công cụ trực tuyến nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính và tiết kiệm thời gian, chi phí.

Từng bước có quy trình, cơ chế phù hợp để tham vấn rộng rãi cộng đồng dân cư, doanh nghiệp về các chương trình, dự án đầu tư công nhằm tạo điều kiện phối hợp nguồn lực giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân. Đảm bảo và cam kết về sự minh bạch của các định hướng chính sách trong dài hạn, cập nhật kịp thời những thay đổi trong chính sách của tỉnh trên trang web của Cổng thông tin điện tử Quảng Trị.

Thứ tư, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với động lực đột phá là thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ. Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước để đáp ứng nhu cầu đổi mới phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá và hội nhập quốc tế. Xây dựng các chế độ, chính sách đãi ngộ và thu hút nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng và đẩy mạnh xã hội hoá công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, huy động mọi nguồn lực trong xã hội nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp trong phát triển nguồn nhân lực. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo và giáo dục nghề nghiệp./.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN MẠNG XÃ HỘI Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN HIỆN NAY

ThS. LÊ THỊ THU HUYỀN
Phó Trưởng khoa XDĐ, NN&PL

Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư đang diễn ra mạnh mẽ cùng với sự phát triển bùng nổ của internet, các mạng xã hội toàn cầu (Facebook, Zalo, Youtube, Instagram, Tiktok,Telegram, Linkedin, Zingme, Google…) và những vấn đề nảy sinh từ mặt trái kinh tế thị trường; các thế lực thù địch phản động có những chiêu thức, thủ đoạn mới chống phá Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới. Mạng xã hội đang phát triển mạnh mẽ, tạo ra nhiều lợi ích đối với các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, do có tính mở nên mạng xã hội đã và đang trở thành công cụ hàng đầu để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá, khủng bố. Vì vậy mạng xã hội mang đến không ít thách thức đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

1. Nhận diện và phê phán các luận điệu sai trái, thù địch trên mạng xã hội

Để tuyên truyền những quan điểm sai trái, các thế lực thù địch sử dụng rất nhiều thủ đoạn, phương thức khác nhau, ngày càng tinh vi, xảo quyệt có tác động đến các tầng lớp trong xã hội. Các thế lực thù địch chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, tập trung chống phá phủ nhận chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là trên lĩnh vực quốc phòng- an ninh. Chúng tập trung chống phá Đảng, đường lối chủ trương của Đảng. Chúng lợi dụng cuộc đấu tranh chống tham nhũng do Đảng ta tiến hành đang thu hút sự chú ý của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và bước đầu đạt được những kết quả tích cực, để từ đó xuyên tạc, bóp méo, vu khống, nếu không tỉnh táo và kịp thời nhận diện sẽ dẫn đến "tự diễn biến" "tự chuyển hoá", đánh mất niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, thờ ơ chính trị. Bôi nhọ lãnh tụ, xuyên tạc lý lịch, thân thế sự nghiệp các lãnh tụ, các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước để đi đến phủ nhận con người, phủ nhận hệ tư tưởng mác xít và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Về hình thức tuyên truyền chống phá của các thế lực thù địch, phản động chủ yếu thông qua các mạng xã hội để liên tục phát tán những thông tin xấu, độc. Chúng lập ra nhiều trang web mạo danh các đồng chí lãnh đạo bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, một số nhân vật được xã hội quan tâm để trích dẫn, bình luận, xuyên tạc, hạ uy tín, làm mất niềm tin của quần chúng nhân dân với Đảng, Nhà nước. Các thế lực thù địch đã viết nhiều bài xuyên tạc, bóp méo sự thật, thông qua những tiêu đề "giật gân" "câu khách" về vấn đề dư luận đang quan tâm.

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thì bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nói, viết và làm đúng chủ trương, đường lối của Đảng. Đây là một yêu cầu rất quan trọng và mỗi cán bộ, đảng viên phải thể hiện trách nhiệm cao trong công tác, sinh hoạt, sử dụng mạng xã hội. Chẳng hạn ở nội dung "bảo vệ công cuộc đổi mới", mỗi đảng viên cần có nhận thức đúng đắn về ý nghĩa và thành tựu của công cuộc đổi mới trong gần 38 năm qua. Những người đã trải qua giai đoạn này đều thấy rõ, sự tiến bộ của xã hội, sự phát triển của đất nước, chất lượng

sống của người dân đã được nâng cao rõ rệt và đặt nền móng quan trọng để nước ta: "đến năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và phấn đấu đến 2045 trở thành nước phát triển, có thu nhập cao"[1].

2. Một số kết quả đạt được trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên không gian mạng ở Trường Chính trị Lê Duẩn

Thời gian qua, Trường Chính trị Lê Duẩn đã chủ động thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên không gian mạng đạt được nhiều kết quả.

Trước hết, Đảng ủy, Ban Giám hiệu quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ tỉnh Quảng Trị, Kế hoạch số 133-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị, ngày 20/6/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, Hướng dẫn số 01-HD/ĐUK của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối CQ&DN tỉnh, gắn với tuyên truyền có hiệu quả Luật An ninh mạng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Việc tổ chức học tập, phổ biến các nghị quyết của Trung ương giúp cán bộ, giảng viên và học viên nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giữ vững bản lĩnh chính trị và kỹ năng trong việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên không gian mạng.

Thứ hai, Nhà trường đã tổ chức nhiều hội thảo khoa học cấp cơ sở, tổ chức các diễn đàn sinh hoạt chi bộ với nhiều chủ đề và nội dung phù hợp với chức năng nhiệm vụ của mình. Năm 2023, Trường đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đồng chủ trì tổ chức Hội thảo khoa học cấp tỉnh với chủ đề "Đảng bộ Quảng Trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị".

Thứ ba, Nhà trường đã tổ chức để cán bộ, giảng viên, đảng viên và học viên tham gia các cuộc thi Chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Hai, lần thứ Ba, lần thứ Tư do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tổ chức. Kết quả có nhiều đồng chí đạt giải cá nhân, trong đó có 01 giải Ba cấp tỉnh, 01 giải Chuyên đề cấp tỉnh, 02 giải Khuyến khích do Đảng ủy Khối trao tặng, Tập thể được nhận Giấy khen " Đã có thành tích trong việc triển khai, thực hiện Cuộc thi viết về Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới".

Thứ tư, nhận thức được tầm quan trọng của các môn lý luận chính trị trong việc giáo dục ý thức chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái cho học viên, Trường Chính trị Lê Duẩn đã bám sát nội dung chương trình để triển khai giảng dạy, tăng cường tích hợp nội dung giáo dục đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội ở các lớp trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước; bồi dưỡng chức danh chủ tịch, phó chủ tịch cấp xã; bí thư, phó bí thư chi bộ, đảng bộ; nâng cao và cập nhật kiến thức mới về chuyên môn, nghiệp vụ. Việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không dừng lại ở những nhận thức mà phải chuyển hoá thành tình cảm, ý chí, niềm tin chính trị, động cơ và hành động cách mạng đối với mỗi cán bộ, đảng viên, học viên; giúp họ có đủ kiến thức, tri thức chính trị để nhận biết và xử lý, ứng xử đúng, linh hoạt trước những thông tin, vấn đề chính trị phức tạp ở trong nước và quốc tế, cũng như trong học tập, sinh hoạt hằng ngày cả trên môi trường không gian mạng và cuộc sống thực. Các cấp ủy, chi bộ thường xuyên tìm hiểu, theo dõi, nắm bắt và kịp thời định hướng dư luận cho cán bộ, đảng viên thông qua các kỳ sinh hoạt chi bộ (sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn), đoàn thể. Tổ chức động viên, khuyến khích cán bộ, đảng viên, học viên tham gia các hoạt động tích cực, ý nghĩa như giúp các phường, xã, thị trấn xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; triển khai các mô hình "Dân vận khéo"; đăng ký xây dựng các điển hình Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

3. Một số khó khăn, vướng mắc

Sự phát triển của khoa học công nghệ diễn ra nhanh chóng, các trang mạng xã hội nhiều làm cho người sử dụng khó theo kịp.

Mặc dù được tập huấn khá đầy đủ về công tác phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nhưng do các thế lực thù địch tiến hành nhiều âm mưu thủ đoạn thâm độc khác nhau, tinh vi, xảo quyệt nên dẫn đến những khó khăn nhất định đối với giảng viên trong quá trình phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giảng dạy cũng như quá trình sử dụng các trang mạng xã hội. Nếu giảng viên không có thông tin đầy đủ, cập nhật và tỉnh táo, cẩn trọng thì dễ phân tích sai, chệch hướng.

4. Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên không gian mạng ở Trường Chính trị Lê Duẩn

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong đó chú ý việc nhận diện và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội. Đây là giải pháp quyết định trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kịp thời phát hiện những cách làm hay, những mô hình tiêu biểu, những điển hình để tuyên dương, nhân rộng, đồng thời điều chỉnh, uốn nắn những cá nhân, tổ chức, đoàn thể chưa thực hiện tốt nhiệm vụ; kịp thời giúp đỡ những cán bộ, đảng viên, học viên nếu có những dấu hiệu bàng quan chính trị, phai nhạt lý tưởng, hoặc có dấu hiệu vi phạm Điều lệ của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, tăng cường thực hiện các buổi sinh hoạt diễn đàn, sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề để trao đổi, thảo luận những nội dung mới trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII, chú trọng nghiên cứu các tác phẩm kinh điển nhằm giúp giảng viên nắm vững kiến thức, có phương pháp để luận giải vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra, đồng thời là cơ sở để phản bác các quan điểm sai trái thù địch.

Ba là, thường xuyên đổi mới hình thức, phương pháp nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Việc đổi mới, đa dạng hóa các hình thức và phương pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội là một yêu cầu cấp thiết. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: *"Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước"*[2]. Chú trọng phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ lãnh đạo trong việc sử dụng mạng xã hội để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thường xuyên cập nhật các quan điểm mới của Đảng, tình hình chính trị - xã hội trong và ngoài nước, vạch rõ những âm mưu, thủ đoạn, chống phá mới của các thế lực thù địch, các biện pháp ngăn chặn, đẩy lùi, phản bác hiệu quả của ta vào nội dung các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn.

Bốn là, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng khai thác và sử dụng mạng xã hội cho đội ngũ cán bộ, đảng viên để phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch một cách nhanh chóng, hiệu quả. Cùng với việc được trang bị tri thức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, cần tập huấn và trang bị các "kỹ năng mềm" trong ứng xử, thực hành trên môi trường mạng, để tùy từng tình huống, vấn đề cụ thể mà cán bộ, đảng viên, học viên biết cách xử lý phù hợp, làm cho đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, tin tưởng tuyệt đối với sự lãnh đạo của Đảng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1,tr.217-218.*

2. Luật An ninh mạng Việt Nam năm 2018, khoản 3, 4, Điều 2.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H,

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN Ở CƠ SỞ TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

ThS. TRẦN HỮU HÒA
Phó Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới" đã khẳng định: "Bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước". Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng tiếp tục nhấn mạnh: "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch". Đó là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Bảo vệ nền tảng tư tưởng và vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, luận điểm xuyên tạc là đòi hỏi khách quan của cách mạng Việt Nam, đây không chỉ là nhiệm vụ cấp bách trước mắt mà còn là nhiệm vụ thường xuyên, cơ bản, lâu dài, trong đó đội ngũ cán bộ đảng viên ở cơ sở có vị trí và vai trò rất quan trọng.

Đối với nước ta, cấp cơ sở là cấp thấp nhất trong hệ thống chính trị, là nơi trực tiếp đưa chủ trương, đường lối nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, nơi hàng ngày, hàng giờ tiếp xúc với người dân, đồng thời còn là nơi kiểm nghiệm tính đúng đắn trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở được xem là "cầu nối" giữa Đảng với nhân dân. Vì vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng, liên quan trực tiếp đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Do đó, trong thời gian qua, đội ngũ cán bộ, đảng viên cấp cơ sở đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, trực tiếp thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đội ngũ cán bộ, đảng viên cấp cơ sở thông qua việc hằng ngày làm việc, tiếp xúc với quần chúng nhân dân, trực tiếp sinh hoạt cùng nhân dân nơi cư trú, cán bộ, đảng viên đã nắm bắt kịp thời những vấn đề phát sinh, những mâu thuẫn, bức xúc trong đời sống nhân dân từ đó, có hướng giải quyết nhanh chóng, kịp thời, làm cho những mâu thuẫn đó không tích tụ, trở thành những "điểm nóng" để các thế lực thù địch có cơ hội lợi dụng. Đồng thời, căn cứ vào những yêu cầu thực tiễn đặt ra, đội ngũ cán bộ, đảng viên cấp cơ sở tham gia vào công tác xây dựng, ban hành và thực thi các nghị quyết, chương trình hành động hoặc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đề ra các chủ trương, biện pháp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh

phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn một cách có hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên cấp cơ sở quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đến quần chúng nhân dân tại cơ sở để mỗi người hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng và ý thức được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Mặt khác, với chức trách, nhiệm vụ của mình, đội ngũ cán bộ, đảng viên cấp cơ sở tiến hành kiểm tra, giám sát các cá nhân, tổ chức, đoàn thể do mình phụ trách về việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng để nhân rộng, phát triển những cách làm hay, những mô hình tiêu biểu, những điển hình tiên tiến, xuất sắc; đồng thời, kịp thời điều chỉnh, uốn nắn những cá nhân, tổ chức, đoàn thể chưa thực hiện tốt nhiệm vụ. Thông qua đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên cấp cơ sở nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn. Thực hiện "nói đi đôi với làm", cán bộ, đảng viên cấp cơ sở trực tiếp tham gia viết tin, bài, chia sẻ bài viết có nội dung liên quan đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên các sách, báo, tạp chí, Internet và các trang mạng xã hội...Từ đó, góp phần lan tỏa tinh thần, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII tiếp tục khẳng định: "Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật"…Trong đó, nguy hiểm nhất là sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, mơ hồ, dao động, thiếu niềm tin; nói trái, làm trái quan điểm, đường lối của Đảng; sa sút về ý chí chiến đấu, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; thậm chí còn phụ họa theo những nhận thức, quan điểm sai trái, lệch lạc; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bổn phận, chức trách được giao; không thực hiện đúng các nguyên tắc xây dựng Đảng và tổ chức sinh hoạt đảng. Từ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới "tự diễn biến," "tự chuyển hóa" chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, cơ hội, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch thường xuyên chống phá Đảng và Nhà nước ta bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, thâm độc, vì vậy, để công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi trong bối cảnh mới, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh". Đồng thời Đảng ta nhấn mạnh: "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ". *Vì thế,* mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là ở cơ sở phải thực sự là những chiến sĩ xung phong, đi đầu trên

mặt trận tư tưởng, văn hóa, do đó cần thường xuyên trau dồi, học tập, nhận thức đầy đủ, sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên; tự giác tu dưỡng rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, trau dồi đạo đức cách mạng.

Mặt khác mỗi cán bộ, đảng viên cần tích cực tuyên truyền, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần ở nước ta. Thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 9/2/2018 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tăng cường công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, kịp thời luận giải những vấn đề lý luận mới, khó, còn nhiều ý kiến khác nhau, tạo sự đồng thuận trong nhận thức xã hội. Bằng các hình thức tuyên truyền phù hợp, mỗi cán bộ, đảng viên, giúp nhân dân hiểu rõ và nắm vững bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thấy rõ bản chất phản động của những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch...

Đồng thời, chú trọng nâng cao ý thức tự giác, kỷ luật trong khi tiếp xúc thông tin; nắm vững và chấp hành tốt các quy định về quyền thông tin, phạm vi thông tin theo quy đính của Hiến pháp, Luật tiếp cận thông tin và Luật An ninh mạng. Khi tham gia mạng xã hội cần nghiêm túc thực hiện điều lệ và quy định kỷ luật của Đảng, của tổ chức mà mình là thành viên, đồng thời thể hiện là công dân gương mẫu trong việc chấp hành Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Bên cạnh đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần sáng suốt, nhạy bén kịp thời phát hiện, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, luồng thông tin xấu độc ngay từ những biểu hiện nhỏ nhất, trong mọi mặt của đời sống xã hội, với những phương thức linh hoạt, phù hợp từng đối tượng. Vạch trần âm mưu, thủ đoạn chống phá tinh vi dựng lên những câu chuyện xuyên tạc, tạo ra tin đồn đoán "nửa thực, nửa hư" tung lên mạng xã hội, gây hoang mang trong dư luận xã hội nhằm hướng lái, đả kích theo kiểu "mưa dầm, thấm sâu".

Tóm lại, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, của cả hệ thống chính trị và trước hết là mỗi cán bộ, đảng viên. Thiết nghĩ mỗi cán bộ, đảng viên thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp nêu trên sẽ góp phần đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch ngăn chặn hiệu quả, giảm tác hại từ những âm mưu, chiêu trò, thủ đoạn, luận điệu xuyên tạc của kẻ thù, góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, phấn đấu đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.

NHỮNG GIÁ TRỊ TỪ BÀI VIẾT *"TỰ HÀO VÀ TIN TƯỞNG DƯỚI LÁ CỜ VẺ VANG CỦA ĐẢNG, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG MỘT NƯỚC VIỆT NAM NGÀY CÀNG GIÀU MẠNH, VĂN MINH, VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG"* CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TA HIỆN NAY

CN. PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH
Khoa Lý luận cơ sở

Sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là từ khi nước ta tiến hành công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu vẻ vang, có ý nghĩa lịch sử, đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930- 3/2/2024), Giáo sư, Tiến sĩ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết với tiêu đề *"Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng"*. Bài viết đã lần nữa khẳng định vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng trong cuộc cách mạng "giành độc lập dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước"; trong việc "khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, xây dựng Đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn". Đồng thời, động viên, củng cố niềm tin sắc son của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, công cuộc đổi mới và con đường đi lên CNXH. Đặc biệt đây cũng là công trình có giá trị quan trọng trong công tác phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay.

Kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cũng như trong quá trình lãnh đạo cách mạng; Cương lĩnh, đường lối, quan điểm, vai trò lãnh đạo và những thành quả dân tộc đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn bị các thế lực trong và ngoài nước tìm cách bôi nhọ, xuyên tạc, chống phá với các thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc. Nhìn lại lịch sử, những đối tượng phản động, có lòng hận thù với chế độ đã tung tin xuyên tạc rằng: "Cách mạng Tháng Tám 1945 là sai lầm lịch sử", những thắng lợi trong công cuộc giải phóng dân tộc chỉ là một sự ăn may, chứ Đảng Cộng sản Việt Nam chẳng có tài cán gì (!). Trong công cuộc đổi mới, chúng cho rằng Việt Nam chỉ đang "đổi mới nửa vời", đường lối đổi mới ở Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng là "không tưởng", không mang lại hiệu quả. Rõ ràng, đấy là những luận điệu sai trái, bịa đặt, xuyên tạc đang hàng ngày hàng giờ chống phá Đảng ta trên nhiều lĩnh vực, với mục tiêu xuyên suốt là muốn xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, chuyển hóa chế độ XHCN ở Việt Nam.

Đây là những chiêu bài không mới, nhưng tồn tại dai dẳng, rất nguy hiểm, đe dọa đến vai trò lãnh đạo của Đảng, sự tồn vong của chế độ. Bài viết *"Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, văn hiến và anh hùng"* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có giá trị rất lớn trong việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay. Điều này được thể hiện ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, bài viết đã tái hiện lại những trang sử vẻ vang của dân tộc ta; khẳng định trí tuệ, bản lĩnh của Đảng khi lãnh đạo quần chúng nhân dân kiên cường vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách để giành những thắng lợi to lớn, vẻ vang cho

dân tộc. Trước hết, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam *"là một bước ngoặt lịch sử trọng đại, chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài về tổ chức và đường lối của cách mạng Việt Nam"*[1]. Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được những thắng lợi vẻ vang, được thế giới ngưỡng mộ và đánh giá cao: *"Tiến hành thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, giành chính quyền về tay Nhân dân, đưa nước ta ra khỏi ách nô lệ của thực dân, đế quốc vào năm 1945; trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, kết thúc bằng Hiệp định Giơnevơ và thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu"; vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, vừa đấu tranh chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc bằng chiến dịch "Điện Biên Phủ trên không" và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử"*. Qua đó đã phản bác những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc.

Thứ hai, bài viết đã khẳng định những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước theo con đường XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ một nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, "*Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008 và sẽ trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 (khoảng 7.500 USD"*[3]*; "Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2023 đạt khoảng 430 tỉ USD, trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN và thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. GDP bình quân đầu người tăng 58 lần, lên mức khoảng 4.300 USD năm 2023"*[4]. Ngoài ra, tỉ lệ hộ nghèo giảm mạnh, *"giảm từ 58% theo chuẩn cũ năm 1993 của Chính phủ xuống còn 2,93% theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước) năm 2023"*[5], đưa Việt Nam trở thành điểm sáng, hình mẫu nổi bật về công tác xoá đói giảm nghèo trong số những quốc gia đang phát triển. *"Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam năm 2023 được các tổ chức xếp thứ 65/137 quốc gia được xếp hạng"*[6]*; "Chỉ số hòa bình toàn cầu năm 2023 của Việt Nam đứng thứ 41 trong số 163 nước được xếp hạng. Nước ta được các nhà đầu tư nước ngoài và du khách quốc tế đánh giá là điểm đến hấp dẫn và an toàn hàng đầu thế giới"*[7]. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, tính đến tháng 3 năm 2024, Việt Nam *đã mở rộng, làm sâu sắc thêm quan hệ ngoại giao với 193 nước, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 7 nước đối tác chiến lược toàn diện, 11 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện*. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: *"... nước ta hiện đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện hoặc đối tác chiến lược với tất cả 5 nước Uỷ viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc... (Trung Quốc, Liên bang Nga, Mỹ, Anh, Pháp - TG)"*[8]. Chính những thành tựu to lớn trên đã lần nữa khẳng định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và xây dựng CNXH ở Việt Nam, thể hiện bản lĩnh vững vàng, tư duy sáng tạo của Đảng và mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của đất nước.

Thực tiễn sinh động và phong phú của cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng cho đến nay cũng đã khẳng định một chân lý: *"Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác"*[9]. Đó là sự thật mà không một thế lực phản động nào có thể xuyên tạc, phủ nhận được!

Thứ ba, bài viết cũng đã khơi dậy niềm tự hào về Đảng ta, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và dân tộc Việt Nam anh hùng; khích lệ, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta *"nỗ lực phấn đấu, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức, triển khai thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra"*[10]. Niềm tin, niềm tự hào đó không chỉ là động lực để cán bộ, đảng viên và

Nhân dân ta quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng theo định hướng XHCN mà còn góp phần tăng cường "sức đề kháng" và "khả năng miễn nhiễm" trước các luận điệu sai trái, thù địch và sự xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động hiện nay.

Bài viết *"Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, văn hiến và anh hùng"* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có giá trị to lớn với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm, sai trái thù địch. Vì vậy, để lan tỏa giá trị sâu sắc của bài viết cũng như củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trước mọi âm mưu của các thế lực thù địch, chúng tôi đề xuất một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, các cấp ủy, tổ chức đảng cần quan tâm, tuyên truyền và lan tỏa những giá trị cốt lõi trong cuốn sách *"Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng"* đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Qua đó củng cố niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm xây dựng nước Việt Nam phồn vinh; Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Thứ hai, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi công dân cần tham gia tích cực công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng cũng như phủ nhận con đường đi lên CNXH của nước ta với nhiều hình thức, nội dung khác nhau nhất là trên không gian mạng. Đồng thời, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, cảnh giác, tỉnh táo nhận rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch để không bị lôi kéo, dụ dỗ.

Thứ ba, nhận thức rõ về sự khó khăn, phức tạp của thời kỳ quá độ lên CNXH, *"là kiến tạo một xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng"*[11] và *"là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp"*[12]. Để từ đó mỗi cá nhân không hoang mang, dao động, bi quan, càng không dễ bị các thế lực lợi dụng, lôi kéo, đặc biệt khi những tàn dư, dấu vết của xã hội cũ với những hạn chế vẫn còn tồn tại; những bất cập trên các lĩnh vực đời sống xã hội vẫn chưa giải quyết dứt điểm hay sự suy thoái của một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn còn tiếp diễn... Vậy nên, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng thì cần phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của Nhân dân.

Trong điều kiện mới, trước xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đan xen những thuận lợi, thời cơ và cả những khó khăn, thách thức, bài viết *"Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng"* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng càng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn lâu dài, đồng thời góp phần tích cực trong công cuộc "xây" và "chống" ở nước ta hiện nay. Với niềm tin son sắc cùng sự quyết tâm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, chúng ta tin tưởng rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ, tiếp tục lãnh đạo Nhân dân ta đạt được nhiều thành tựu vẻ vang, hiện thực hóa mục tiêu cao cả: *"Xây dựng Tổ quốc ta ngày càng hùng cường; đất nước ta ngày càng giàu mạnh; nhân dân ta ngày càng hạnh phúc; dân tộc ta ngày càng vẻ vang, ngẩng cao đầu sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới"*[13]./.

Tài liệu tham khảo:

[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10] Nguyễn Phú Trọng, Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024, tr. 13, tr.17-18, tr.34-35, tr.34, tr.36-37, tr.39, tr.42, tr.43, tr.46, tr.51.

[11], [12] Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 36, tr.25.

[13] Nguyễn Phú Trọng, Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội XIII của Đảng, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.436.

XÂY DỰNG THẾ HỆ THANH NIÊN VIỆT NAM XỨNG ĐÁNG LÀ RƯỜNG CỘT CỦA NƯỚC NHÀ

ThS. TRẦN VĂN TOÀN
Khoa XDĐ, NN&PL

Năm 2024, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh kỷ niệm 93 năm ngày thành lập, đồng thời, là năm tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn các cấp nhiệm kỳ 2022 - 2027 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đoàn. Đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của tuổi trẻ cả nước, góp phần quan trọng xây dựng thế hệ Thanh niên Việt Nam ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước đã đề ra theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Vì thế, mỗi một đoàn viên, thanh niên càng nhận thức rõ hơn vị trí, vai trò và trọng trách to lớn của mình để tiếp tục trau dồi bản lĩnh, bồi đắp chí khí chiến đấu, quyết giữ vững vai trò là đội dự bị tin cậy của Đảng.

Khi nói về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của thanh niên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội"[1]. "Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên"[2]. "Thanh niên phải là rường cột của nước nhà". Lời Bác dạy luôn nhắc nhở tuổi trẻ chúng ta cần phải hành động để trở thành những chủ nhân của đất nước.

Lịch sử dân tộc đã chứng minh vai trò to lớn của thanh niên trong những lúc khó khăn, cam go nhất của cách mạng. Sau khi nước nhà được độc lập, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và lời kêu gọi của Bác Hồ: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", trong hai cuộc trường chinh vệ quốc vĩ đại của dân tộc, các thế hệ thanh niên Việt Nam đã phát huy truyền thống cha anh, với tinh thần và ý chí "Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh", "Xẻ dọc Trường sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai" và từ những phong trào cách mạng: "Ba sẵn sàng"; "Năm xung phong"… đã xuất hiện nhiều anh hùng trẻ tuổi đã nêu cao tinh thần đẹp đẽ ấy như: Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Thị Sáu, Lê Văn Tám, Nguyễn Viết Xuân, La Văn Cầu, Nguyễn Văn Trỗi. Họ đã dành cả tuổi thanh xuân tươi đẹp của mình để cống hiến cho độc lập, tự do của nước nhà. Khi đối mặt với cái chết, không hề nao núng hay run sợ và hướng một lòng về dân tộc. Những con người ấy đã hy sinh quả cảm, bỏ lại phía sau biết bao ước mơ chưa thực hiện nhưng họ không hề nuối tiếc để giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Ngày nay, thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc; là lực lượng chủ yếu trên nhiều lĩnh vực, đảm nhiệm những công việc đòi hỏi hy sinh, gian khổ, sức khỏe và sáng tạo. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa" khẳng định: "Thanh niên là rường cột nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định

sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Chăm lo phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước"[3]. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đoàn, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: "Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi trọng và đánh giá rất cao vai trò, vị trí của thanh niên, xác định thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội".

Tiếp nối truyền thống của các thế hệ cha anh, đại bộ phận thanh niên luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; trung thành, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; nêu cao tinh thần yêu nước, sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Bên cạnh đó, thanh niên luôn có khát vọng, ý chí vươn lên, có tinh thần đoàn kết, chia sẻ, tương thân, tương ái, vì cộng đồng và lợi ích quốc gia nên đã luôn có mặt ở những nơi khó khăn, gian khổ, xung kích hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó. Những việc làm và hoạt động của thanh niên được thể hiện rõ nhất ở các phong trào hành động cách mạng, các chương trình hành động, tiêu biểu như: "Tuổi trẻ Việt Nam sống chiến đấu lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại"; "Tiếp lửa truyền thống - Mãi mãi tuổi hai mươi"; diễn đàn "Thanh niên sống đẹp, sống có ích"; "Tuổi trẻ Việt Nam đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; "Nghĩa tình biên giới hải đảo" với các hoạt động như: "Hành trình tuổi trẻ vì biển đảo quê hương"; "Đồng hành cùng ngư dân trẻ ra khơi"; "Góp đá xây Trường Sa"; các phong trào lớn của Đoàn "Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ Tổ quốc"; "Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp"; "Thanh niên chung tay xây dựng nông thôn mới"… Đặc biệt, trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ đồng bào bị lũ lụt, các cấp bộ Đoàn trong cả nước đã có những cách làm hay, sáng tạo, góp phần quan trọng cùng với toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị đẩy lùi dịch bệnh và hỗ trợ người dân vùng bị lũ lụt vượt qua khó khăn, hoạn nạn thể hiện được sức trẻ, sự tiên phong, gương mẫu và trách nhiệm của thế hệ trẻ trong những vấn đề của đất nước. Từ đó, nhiều câu chuyện đẹp và cảm động trong đoàn viên thanh niên đã được lan tỏa trong cộng đồng, càng tô thắm thêm những phẩm chất tốt đẹp, cao quý của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Có thể khẳng định, thông qua các hoạt động, các phong trào, việc truyền thụ, giác ngộ lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, thanh niên trong thời kỳ mới được thực hiện có hiệu quả, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ góp phần to lớn vào bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. Đồng thời, thông qua các phong trào tình nguyện góp phần xây dựng, hình thành lớp thanh niên Việt Nam có "tâm trong"; "trí sáng"; "hoài bão lớn" và thể hiện vai trò tích cực của tổ chức đoàn trong việc vận động, tập hợp, giáo dục đoàn viên, thanh niên xây dựng tổ chức đoàn ngày càng vững mạnh cả về đoàn viên, thanh niên phát huy sáng kiến, tích cực nghiên cứu khoa học, tăng năng suất lao động với nhiều mô hình,

cách làm mới, hiệu quả. Qua đó, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị, giải quyết những vấn đề bức xúc của cộng đồng, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia ở những nơi khó khăn, gian khổ.

Xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của thanh niên đối với Trường Chính trị Lê Duẩn, trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường luôn đánh giá cao, ghi nhận những đóng góp của Đoàn Thanh niên và xác định việc xây dựng, bồi dưỡng thế hệ trẻ Nhà trường trở thành lực lượng xung kích trên các mặt hoạt động là nhiệm vụ rất quan quan trọng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Đảng ủy, nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình, khắc ghi lời dạy của Bác Hồ "Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên", các thế hệ đoàn viên, thanh niên Trường Chính trị Lê Duẩn luôn là lực lượng xung kích trên các lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, đền ơn đáp nghĩa... không ngừng nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách để học tập, rèn luyện và trưởng thành, năng động, dám nghĩ, dám làm, đóng góp xứng đáng vào thành tựu chung của Nhà trường.

Chính vì vậy, các thế hệ tuổi trẻ Nhà trường đã tiếp nối truyền thống của cha anh đi trước, không ngừng nỗ lực vươn lên, luôn xung kích trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đã có nhiều đóng góp tích cực, được các cấp, cấp ngành ghi nhận, biểu dương. Trong công tác giảng dạy nhiều đoàn viên được công nhận là giảng viên dạy giỏi cấp Trường và cấp Học viện. Trong hoạt động nghiên cứu khoa học, nhiều đoàn viên làm chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở chất lượng, có những đề tài được xếp loại xuất sắc. Đặc biệt, năm 2023, đã có 4 đoàn viên được công nhận là giảng viên dạy giỏi cấp trường, có 01 đoàn viên là giảng viên dạy xuất sắc và 01 đoàn viên là giảng viên dạy giỏi cấp Học viện, 01 đoàn viên được công nhận là gương mặt trẻ tiêu biểu của tỉnh Quảng Trị góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Nhà trường đã đề ra.

Bước vào thời kỳ phát triển mới, nhất là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, cơ hội kết nối, phát triển của thanh niên ngày càng được tăng cường. Phát huy truyền thống tốt đẹp của Nhà trường, là những đoàn viên thanh niên, được sinh hoạt và công tác, học tập trong mái trường có bề dày truyền thống gần 80 năm xây dựng và trưởng thành, tuổi trẻ Trường Chính trị Lê Duẩn càng ý thức rõ rằng mỗi người, mỗi một lời nói, mỗi một hành động đều phải có ý thức tôn tạo, vun đắp, dựng xây Nhà trường ngày càng trong sạch vững mạnh như Tổng Bí thư Lê Duẩn đã căn dặn: "Tuổi thanh niên là tuổi để cống hiến. Nếu chúng ta nghĩ nhiều đến hưởng thụ, đặt hưởng thụ cá nhân cao hơn tinh thần phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, tức là chúng ta đã hạ thấp phẩm chất của người thanh niên cách mạng, đã sống hoài, sống uổng những ngày đẹp nhất của đời mình."[4].

Chính vì vậy, để xứng đáng với truyền thống của mái trường mang tên người con ưu tú của quê hương Quảng Trị anh hùng - Tổng Bí thư Lê Duẩn, sự kỳ vọng của các thế hệ đi trước, nhằm xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025, trong thời gian tới Chi đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Trước hết, tăng cường và đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống,

rèn luyện đạo đức, lối sống lành mạnh cho đoàn viên, thanh niên bằng các hoạt động thiết thực và hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến kiến thức về pháp luật, lý luận chính trị, kiến thức và các kỹ năng xã hội cho đoàn viên, thanh niên thực hiện những tiêu chí cụ thể để rèn luyện trong từng đối tượng đoàn viên, thanh niên và xem đây là công việc thường xuyên hàng ngày của mỗi người.

Hai là, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ Nhà trường trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Để thực hiện được vai trò này, trong các buổi sinh hoạt chi đoàn cần lồng ghép các nhiệm vụ chuyên môn của Nhà trường để đoàn viên cùng bàn bạc, thảo luận như nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng viết bài của giảng viên trẻ… Như vậy, qua các buổi sinh hoạt chi đoàn, đoàn viên vừa phát huy các ý tưởng mới, đồng thời được cung cấp thêm những kỹ năng, kinh nghiệm chuyên môn nghiệp vụ; mặt khác, tạo ra môi trường để từng đoàn viên trong Chi đoàn được rèn luyện những kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình trước đám đông, lắng nghe, giải quyết vấn đề, giao tiếp ứng xử, làm việc nhóm...

Ba là, phối hợp chặt chẽ với Công đoàn, các khoa, phòng trong Nhà trường tổ chức các buổi tham quan, học tập kinh nghiệm, các hoạt động về nguồn, các đợt nghiên cứu thực tế. Trên cơ sở đó, các đoàn viên là giảng viên có thêm tư liệu, kiến thức vận dụng, lồng ghép nội dung vào các bài giảng một cách sinh động, thiết thực và sát thực tế nhưng đồng thời cũng đảm bảo đúng mục đích, định hướng của Đảng, của Đoàn.

Thứ tư, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Chi đoàn một cách cụ thể, phù hợp với đặc thù hoạt động của Nhà trường; tập trung nâng cao hiệu quả các phong trào thanh niên tình nguyện, phát huy mạnh mẽ tinh thần xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường với tinh thần "Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên". Đồng thời, mỗi đoàn viên cần tăng cường học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, rèn đức, luyện tài, tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt".

Năm là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện vật chất, tinh thần cũng như định hướng các nội dung quan trọng trong hoạt động nhằm giúp cho đoàn viên thanh niên rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Nhà trường trong giai đoạn mới.

Tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường và sự hướng dẫn của Đoàn cấp trên, với truyền thống gần 80 năm xây dựng và trưởng thành của Nhà trường, tuổi trẻ Trường Chính trị Lê Duẩn sẽ không ngừng rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành, phát huy năng lực và sức trẻ thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mà Đảng ủy và Nhà trường giao phó, góp phần quan trọng vào xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025./.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, HN, 2011, t.4, tr.194.

2. Hồ Chí Minh: Về giáo dục thanh niên, Nxb Thanh niên, HN, 1980, tr.82, 84.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, Ban chấp hành Trung ương khóa X, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2008, tr41,42.

4. Lê Duẩn: Thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1982, tr 83-84

NHÌN LẠI 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT HOÀ GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. LÊ THỊ HUYỀN
Khoa Nhà nước và pháp luật

Công tác hòa giải ở cơ sở có vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội, góp phần tăng cường tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Theo Điều 2, Luật số 35/2013/QH13, ngày 20/6/2013 của Quốc hội về Hòa giải ở cơ sở (sau đây gọi tắt là Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013) thì "*hòa giải ở cơ sở là việc hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật này*"[1]. Sự ra đời của Luật Hòa giải cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành đánh dấu một bước phát triển mới, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn của cả nước nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng khi mà các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật trong đời sống cộng đồng dân cư ngày càng tăng về số lượng, đa dạng phức tạp về nội dung mâu thuẫn, tranh chấp.

Tại Quảng Trị, để tổ chức thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong 10 năm qua, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện. Nổi bật là: Quyết định số 2549/QĐ-UBND, ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND, ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về quy định mức chi đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định 18/2015/QĐ-UBND, ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh về quy định mức chi đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 1407/KH-UBND, ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai Quyết định số 428/QĐ-UBND, ngày 18/4/2019 về phê duyệt Đề án "*nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022*" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Đồng thời, công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành luôn được các cơ quan chức năng trên địa bàn được thực hiện thường xuyên, bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với từng đối tượng và điều kiện cụ thể ở từng địa phương. Theo số liệu thống kê của UBND tỉnh, qua 10 năm triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (từ 01/01/2014 - đến 31/12/2023), UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đã tổ chức hơn 147 Hội nghị tuyên truyền Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành với

số lượng người tham dự là 28.985 người, biên soạn, phát hành 61.345 tài liệu pháp luật, tờ rơi về hòa giải ở cơ sở[2]. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở ngày càng được nâng cao, các hòa giải viên hầu hết là những người am hiểu pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, uy tín trong cộng đồng dân cư, có khả năng vận động, thuyết phục, luôn gương mẫu thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệt tình, tự nguyện tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

Đến nay, toàn tỉnh có 827 tổ hòa giải (*100% thôn, bản, khu phố đều có tổ hòa giải*) với 5.303 hòa giải viên (trong đó: nam 4.119, nữ: 1.184), hòa giải viên là người dân tộc thiểu số là 1.128 người. Từ 01/01/2014 đến 31/12/2023, các Tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 7349 vụ, hòa giải thành: 6149 vụ, hòa giải không thành: 1032 vụ (mâu thuẫn giữa các bên: 387 vụ; tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân gia đình: 461 vụ; vụ việc khác: 184 vụ, đang giải quyết: 168 vụ); tỷ lệ thực hiện thoả thuận hòa giải thành các vụ việc phát sinh hằng năm từ 83% trở lên [2]. Các vụ việc tiến hành hòa giải chủ yếu là giải quyết mâu thuẫn giữa các bên trong lĩnh vực tranh chấp đất đai, hôn nhân và gia đình. Trong quá trình thụ lý vụ việc hòa giải, bằng sự hiểu biết về kiến thức pháp luật, kinh nghiệm sống, đạo lý tình làng nghĩa xóm, tình nghĩa vợ chồng, tình cảm gia đình, phong tục, tập quán, kết hợp vận dụng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải, nhiều tổ hòa giải đã có những lập luận chặt chẽ để đưa ra phương án giải quyết, xử lý tình huống, mâu thuẫn "*thấu tình đạt lý*", đúng theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị trong công tác hoà giải luôn được quan tâm. Hằng năm, các đơn vị phối hợp tổ chức cho các hòa giải viên tham gia các hội diễn văn hóa, văn nghệ, hội thi báo cáo viên, hòa giải viên; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật giai đoạn 2023 - 2026.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế nhất định. Cụ thể: một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác hòa giải nên chưa sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời. Kỹ năng hòa giải, kiến thức pháp luật của một số hòa giải viên còn hạn chế (một số tổ viên tổ hòa giải đã lớn tuổi làm việc chủ yếu dựa vào uy tín, kinh nghiệm; phạm vi hòa giải rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực như: quan hệ gia đình, đất đai, thừa kế...). Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên chưa được tổ chức định kỳ thường xuyên. Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, việc hòa giải ở cơ sở chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của những người làm công tác hòa giải nên tỉ lệ các vụ hòa giải không thành vẫn còn tương đối cao. Một số địa phương không có hoặc chưa bố trí được kinh phí hoạt động và thù lao cho các vụ việc hòa giải nên chưa thể động viên kịp thời đối với các hòa giải viên tham gia hòa giải và hoạt động của tổ hòa giải. Một số chương trình, kế hoạch được ban hành nhưng do thiếu kinh phí nên chưa được thực hiện.

Để công tác hòa giải ở cơ sở đạt được

kết quả tốt hơn nữa, thời gian tới các cấp, các ngành cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác hòa ở cơ sở nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của cá nhân, tổ chức về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác hòa giải cơ sở. Đổi mới nội dung, hình thức, phù hợp với đối tượng, đặc thù của địa phương chú trọng phổ biến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là thông qua các chương trình phát thanh - truyền hình, truyền thanh cơ sở; tập trung hướng về cơ sở, nhất là địa bàn nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kết hợp với việc phát huy dân chủ ở cơ sở, xây dựng nếp sống văn minh ở cơ sở.

Thứ hai, tăng cường kiểm tra công tác hòa giải nói chung và việc rà soát, củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở nói riêng. Qua đó, phát hiện, kịp thời chấn chỉnh đối với các trường hợp sai phạm và nhân rộng mô hình hoạt động tốt và cách làm hay trong công tác hòa giải, khuyến khích và động viên kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong hoạt động hòa giải...

Thứ ba, hàng năm, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội phải đưa nội dung công tác hòa giải vào chương trình mục tiêu chung của hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Định kỳ báo cáo tình hình hoạt động hòa giải để cấp trên nắm bắt và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải.

Thứ tư, các cấp chính quyền phải đảm bảo kinh phí cho hoạt động hoà giải ở cơ sở. Cụ thể: Tại nội dung triển khai kinh phí hàng năm theo quy định phải thực hiện nghiêm túc Quyết định 18/2015/QĐ-UBND, ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh về quy định mức chi đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Như vậy, nhìn lại chặng đường 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, có thể khẳng định: công tác hòa giải ở cơ sở đã tạo ra sức lan tỏa lớn, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Tin tưởng rằng, thời gian tới, cùng với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành và sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, sự nhiệt tình, sáng tạo của các hòa giải viên, công tác hòa giải ở cơ sở của cả nước nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng sẽ đạt được nhiều kết quả tích cực hơn nữa./.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2013), Luật số 35/2013/QH13, ngày 20/6/2013 của Quốc hội về Hòa giải ở cơ sở.

2. UBND tỉnh Quảng Trị (2023); Báo cáo số 189/BC/UBND ngày 14/8/2023 Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và kết quả kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

GÓP PHẦN TÌM HIỂU SỰ VẬN DỤNG MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỔI MỚI KINH TẾ VÀ ĐỔI MỚI CHÍNH TRỊ TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII

ThS. DƯƠNG THỊ CHÂU PHỤNG
Khoa Lý luận cơ sở

Quan điểm mác-xít về quan hệ biện chứng giữa chính trị và kinh tế là cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu vai trò của kinh tế và chính trị trong tiến trình phát triển của nhân loại. Các nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác - Lênin đã xem xét mối quan hệ này thông qua phân tích mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Các nhà kinh điển Mác - Lênin cho rằng, kinh tế và chính trị có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong đó kinh tế quyết định chính trị, chính trị có tính độc lập tương đối tác động trở lại to lớn, mạnh mẽ đối với kinh tế.

Vận dụng những quan điểm trên, Đảng ta nhận định mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là một trong mười mối quan hệ lớn mà Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định. Từ khi đổi mới đến nay, Đảng ta chủ trương *"Kết hợp ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị"*[3]. Đây là nhận thức đúng đắn cả về lý luận và thực tiễn trong tiến trình phát triển đất nước.

Theo quan điểm nhất quán của Đảng, đổi mới kinh tế được hiểu là quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế tập trung, bao cấp, chủ yếu dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và tập thể sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là bước chuyển từ nền kinh tế cơ bản là "khép kín" sang nền kinh tế "mở", hội nhập, kết hợp tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và từng bước đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, gắn với phát triển kinh tế tri thức. Đổi mới chính trị là đổi mới tư duy chính trị về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội; đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành của hệ thống chính trị, trước hết là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa; thực hiện tốt nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nhằm phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân.

Xuất phát từ yêu cầu của bối cảnh mới, kế thừa những kết quả đã đạt được, Đại hội XIII của Đảng xác định cần đưa quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị lên một tầm cao mới. Văn kiện Đại hội XIII khẳng định: *"Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt"*. Do đó, điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII là đã xác định xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trong đó có thể chế phát triển kinh tế và thể chế phát triển chính trị. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn mới, tại Đại hôi XIII, mối quan hệ này được Đảng nâng lên thành quan hệ giữa đổi mới động bộ thể chế phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Điều này phản ánh đúng yêu cầu phát triển của đất nước cũng như quốc tế.

Trên cơ sở này, Đại hội XIII đã đề ra giải pháp trọng tâm đó là: *"Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường…, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước"*[4]. Bên cạnh đó, Đại hội XIII đã đề ra nhiệm vụ *"Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*[5]. Quan điểm này tiếp tục chỉ đạo vấn đề đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị của đất nước trong thời gian tới.

Thực tiễn cho thấy, sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước có thu nhập trung bình với thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 4.300 USD năm 2023, tăng gần 60 lần so với năm 1986. Tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 6,5%/năm, thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Quy mô nền kinh tế đạt khoảng 430 tỷ USD năm 2023, đứng thứ 35 thế giới, tăng hơn 95 lần so với năm 1986. Nền tảng kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Lạm phát được kiểm soát chỉ còn khoảng 4%/năm. Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới; năm 2023 xuất khẩu trên 8,1 triệu tấn gạo, góp phần bảo đảm an ninh lương thực toàn cầu; nông sản Việt Nam đã có mặt tại hơn 160 quốc gia. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Việt Nam tiếp tục là điểm sáng trong thu hút đầu tư nước ngoài; năm 2023 thu hút được trên 39,4 tỷ USD, vốn thực hiện đạt 23,2 tỷ USD, lọt vào nhóm 20 nước dẫn đầu thế giới về thu hút FDI. Khu vực kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế với khoảng 900 nghìn doanh nghiệp hoạt động. Bên cạnh đó, quán triệt quan điểm xây dựng Đảng là *"then chốt"*, trong đó công tác cán bộ là *"then chốt của then chốt"*, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thời gian qua có nhiều chuyển biến rõ nét. Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên; xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, nhất là cán bộ cấp chiến lược. Hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở tiếp tục được củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động. Qua đó góp phần củng cố, tăng cường sự ổn định chính trị - xã hội, tạo thuận lợi cho phát triển nhanh và bền vững.

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đó của đất nước đã khẳng định sự đúng đắn của đường lối đổi mới, hội nhập và phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Tuy nhiên, đổi mới là cả một quá trình lâu dài, khó khăn do thực tiễn luôn vận động và thay đổi. Đường lối đổi mới và định hướng đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị của Đảng cần phải khẳng định đúng đắn trong từng giai đoạn. Vì vậy, để nhận thức và giải quyết tốt hơn nữa về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị trong thời gian tới, chúng ta cần nắm vững quan điểm cơ bản đó là:

Thứ nhất, đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, xuất phát từ thực tiễn xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để đổi mới chính trị với từng bước đi phù hợp.

Thứ hai, đổi mới thể chế kinh tế và đổi mới thể chế chính trị phải đảm bảo sự phát triển đồng bộ của cả kinh tế và chính trị.

Thứ ba, lấy thực tiễn đất nước và quốc tế làm căn cứ điều chỉnh mối quan hệ giữa đổi mới thể chế kinh tế và đổi mới thể chế chính trị.

Như vậy, giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là nội dung cốt lõi trong các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng ta. Nhận thức đúng và giải quyết thành công quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là vấn đề có ý nghĩa quyết đối với sự phát triển của đất nước. Sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, mối quan hệ này được Đảng ta giải quyết đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn cách mạng. Đây chính là khâu đột phá trong đổi mới tư duy và thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới của Đảng ta./.

Tài liệu tham khảo

[1] *C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 1995, tập 21, trang 11.*

[2] C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 1995, tập 21, trang 22.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, *Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 71.*

[4] *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia, H.2021, tập 1, tr.110.*

[5] *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia, H.2021, tập 1, tr.111.*

[6] *V.I. Lê-nin:* Toàn tập, *Nrxb. Tiến bộ,Mát-xcơ-va,1977,t.42,tr.349.*

[7] *V.I. Lê-nin:* Toàn tập, *Nxb. Tiến bộ,Mát-xcơ-va,1977,t.41,tr.483.*

CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. NGUYỄN THỊ MỸ VÂN
Phòng QLĐT&NCKH

Bạo lực học đường không phải là một hiện tượng mới, song thời gian gần đây đã nổi lên ở một số vụ việc ở trường học trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Theo khoản 5 Điều 2 Nghị định số 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017, bạo lực học đường được hiểu là hành vi ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục. Bạo lực học đường dẫn đến những hậu quả ảnh hưởng về thể chất và tinh thần của học sinh và cả chính bản thân học sinh thực hiện hành vi bạo lực. Vì vậy, bên cạnh những mục tiêu đặt ra trong việc dạy và học, các vấn đề liên quan tới văn hóa học đường cũng được ngành Giáo dục và Đào tạo rất quan tâm, trong đó Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Quảng Trị tập trung tăng cường công tác phòng, chống bạo lực học đường ở các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo an ninh trật tự trong các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Thời gian qua, công tác phòng, chống bạo lực học đường được triển khai rộng khắp ở 399 đơn vị trường học các cấp trường mầm non, phổ thông và các trung tâm (378 trường công lập và 21 trường tư thục) trên địa bàn tỉnh, nhằm bảo đảm kỷ cương trường học, xây dựng nền nếp văn hóa học đường, văn hóa công sở tại các đơn vị, trường học. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai các văn bản ban hành hướng dẫn công tác phòng, chống bạo lực học đường có hệ thống và kịp thời theo từng năm học. Trong công tác phối hợp với các sở, ban, ngành ở địa phương, Sở GD&ĐT đã phối hợp chặt chẽ với công an tỉnh, chỉ đạo các đơn vị trường học trực thuộc phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức ký kết quy chế phối hợp số 2986/QCPH-CATSGDĐT ngày 20/10/2016 giữa Công an tỉnh và Sở GD&ĐT theo Quy định số 06/2015/TTLT/BCA-BGDĐT ngày 28/8/2015 của Bộ Công an và Bộ GD&ĐT. Sở GD& ĐT đã phối hợp với Sở Tư pháp, Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh xây dựng các chuyên mục phòng chống bạo lực học đường như: "Pháp luật và Đời sống"; "Phiên tòa giả định"; "Phiên tòa lưu động" để tìm hiểu pháp luật, hỏi đáp pháp luật, nghiên cứu trao đổi thông tin phòng, chống bạo lực học đường trong nhà trường.

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật phòng, chống bạo lực học đường được chú trọng, không ngừng đổi mới về nội dung, hình thức như: phát hành tài liệu tuyên truyền, tờ rơi, panô, áp phích, gửi tin, ảnh, lồng ghép các buổi sinh hoạt tập thể, hội họp nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh, giáo viên, nhân viên trong đơn vị trường học. Các trường học đã ban hành bộ quy tắc ứng xử của theo Công văn Số 1439/SGDĐT- CTTT ngày 21/9/2017 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ sở giáo dục; phối hợp với Viện Khoa học giáo dục Việt Nam tổ chức 02 lớp tập huấn bồi dưỡng cho 177 cán bộ giáo viên phụ trách Tư vấn tâm lý học sinh của các trường tiểu học, trung học trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các đơn vị trường học thành lập các Tổ tư vấn tâm lý cho học sinh và tập huấn lại cho giáo viên

để tư vấn, giúp đỡ học sinh biết cách kiềm chế cảm xúc, tránh xung đột tức thời hạn chế xảy ra tình trạng bạo lực học đường. Sở GD&ĐT phối hợp với Đài PTTH và Báo Quảng Trị xây dựng các chuyên mục tuyên truyền, phòng, chống bạo lực học đường phát sóng trên Đài PTTH, đăng tải trên Báo Quảng Trị mỗi tháng mỗi số. Từ năm 2021-2023, đã xây dựng và vận hành Trang facebook Công tác học sinh đăng tải 3.315 tin và 526 bài, 218 phóng sự về các hoạt động của học sinh đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh.

Công tác nâng cao năng lực, phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh được thực hiện có hệ thống. Sở GD&ĐT đã ban hành Công văn số 1881/SGDĐT-MN ngày 11/12/2017 về việc ngăn chặn tình trạng xâm hại, bạo hành trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non; Công văn số 2184/SGDĐT-CTTT ngày 11/12/2018 về đôn đốc thực hiện các quy định nhà giáo, Công văn số 30/SGDĐT- CTTT ngày 07/01/2019 về việc kiểm tra xử lý xâm hại học sinh, qua đó yêu cầu cán bộ quản lý đặc biệt là người đứng đầu luôn gương mẫu, thường xuyên nhắc nhở giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện các quy định về đạo đức, nền nếp, kỷ cương trong trường học; có biện pháp ngăn ngừa, can thiệp hỗ trợ kịp thời.

Thực hiện triển khai phòng, chống bạo lực học đường, các đơn vị trường học đã lồng ghép hiệu quả, kịp thời trong kế hoạch giáo dục hằng năm thông qua tích hợp nội dung giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông ở môn học chính khóa. Có 100% trường học xây dựng tủ sách pháp luật trong nhà trường. Xây dựng chương trình phòng, chống bạo lực học đường ngoại khóa phù hợp từng cấp học, trình độ đào tạo và đa dạng hóa các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục pháp luật ngoài giờ lên lớp; trung bình mỗi năm các đơn vị trường học trong toàn tỉnh đã tổ chức trên 2000 lượt buổi ngoại khóa, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phòng, chống bạo lực học đường. Trong 03 năm (giai đoạn từ 2021 – 2023), đã có 185.429 lượt cán bộ, giáo viên, học sinh được tuyên truyền về phòng, chống bạo lực học đường; hằng năm, toàn Ngành tổ chức trên 250 hội nghị chuyên đề; trang bị 392 tủ sách pháp luật trong nhà trường với trên 14.720 sách, tài liệu, các văn bản pháp luật. Thành lập các câu lạc bộ, lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực học đường vào sinh hoạt; câu lạc bộ "Kỹ năng sống" tại các trường duy trì sinh hoạt thường xuyên với nội dung phong phú, hấp dẫn góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường.

Theo thống kê từ năm 2017 đến nay số liệu về bạo lực học đường tại tỉnh Quảng Trị như sau:

Năm học	Bạo lực học đường			
	Tổng số vụ việc	Tổng số đối tượng liên quan	Số đối tượng nam liên quan	Số học sinh có nguy cơ
2017 - 2018	4	15	9	15
2018 - 2019	3	11	5	11
2019 - 2020	2	8	7	8
2020 - 2021	4	11	7	11
2021 - 2022	2	4	2	2
2022 - 2023	7	21	7	7
2023 - 1/2024	3	7	0	4

Nguồn: Báo cáo thống kê của Sở giáo dục và Đào tạo, năm 2024.

CÔNG ĐOÀN TỈNH QUẢNG TRỊ VỚI CÔNG TÁC VỆ SINH AN TOÀN LAO ĐỘNG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

CN. HOÀNG VĂN CƯỜNG
Phòng QLĐT&NCKH

Công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động và phát triển kinh tế - xã hội. *"Bảo đảm quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh lao động"*[1] là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Công đoàn Việt Nam nói chung, Công đoàn tỉnh Quảng Trị nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Hiện nay, với vị trí chiến lược trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông - Tây, cùng với nhiều lợi thế thu hút đầu tư, kinh tế tỉnh Quảng Trị đã có nhiều thành quả phát triển vượt bậc. Quy mô nền kinh tế năm 2023 ước tỉnh đạt 46.431 tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người ước tính đạt 71 triệu đồng, tăng 9,06% so với năm 2022. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2023 ước tính tăng 9,71% so với năm trước. Tính đến ngày 15/12/2023, toàn tỉnh có 13.989 lượt lao động được tạo việc làm mới; trong đó có 5.666 lượt lao động làm việc trong tỉnh[2]. Đồng thời, trong xu hướng hội nhập quốc tế hiện nay, việc sản xuất an toàn với những sản phẩm có tính cạnh tranh cao, gắn liền với bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người lao động (NLĐ) là yêu cầu tất yếu của sự phát triển kinh tế bền vững và đủ sức cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế. Nhận thức được vai trò quan trọng của công tác ATVSLĐ, trong thời gian qua, Công đoàn tỉnh Quảng Trị đã và đang nỗ lực thực hiện vai trò tiên phong, góp phần nâng cao nhận thức và đảm bảo an toàn cho người lao động trên địa bàn tỉnh [3].

Thứ nhất, về hoạt động thông tin tuyên truyền và giáo dục về ATVSLĐ:

Công đoàn tỉnh Quảng Trị đã tập trung đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền về ATVSLĐ. Trong 10 năm từ 2013-2023, các cấp công đoàn đã tổ chức 460 lớp tuyên truyền, 180 cuộc tư vấn trực tiếp, và nhiều hoạt động khác để nâng cao nhận thức về ATVSLĐ cho cán bộ công đoàn và người lao động như xây dựng "Góc Bảo hộ lao động"; cấp phát tài liệu, sổ tay, tờ rơi tuyên truyền về công tác ATVSLĐ, tổ chức Hội thi an toàn vệ sinh viên (ATVSV) giỏi cấp cơ sở, tổ chức Lễ phát động "Tuần lễ quốc gia ATVSLĐ - PCCN", "Tháng hành động ATVSLĐ và Tháng Công nhân", tổ chức "Đối thoại chính sách lao động, công đoàn, BHXH" với các doanh nghiệp,đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với đoàn viên, công nhân viên lao đống. Bên cạnh đó, Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh phối hợp với các cơ quan truyền thông đăng tải hàng trăm tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác ATVSLĐ trên chuyên mục Công đoàn trên sóng Đài Phát thanh truyền hình, Báo Quảng Trị và Trang thông tin điện từ Công đoàn... nhằm phản ánh, đưa tin về phong trào thi đua, giới thiệu các điển hình trong thực hiện công tác ATVSLĐ, cảnh báo những nguy cơ gây mất ATVSLĐ, các vụ tai nạn lao động. Đến nay, 80% công nhân lao động trong các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đã được tuyên truyền kiến thức cơ bản về ATVSLĐ.

Thứ hai, công tác tập huấn và nâng cao kỹ năng ATVSLĐ:

Từ năm 2013 đến 2023, LĐLĐ tỉnh đã tổ chức 290 lớp tập huấn và 180 cuộc tư vấn trực tiếp về pháp luật lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội, ATVSLĐ cho cán bộ công đoàn cơ sở và người lao động. Hằng năm, 90% các công đoàn cơ sở tổ chức các lớp tập huấn về ATVSLĐ. Đặc biệt, LĐLĐ tỉnh phối hợp với Phân viện Khoa học An toàn vệ sinh lao động và Bảo vệ môi trường Miền Trung và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức 09 lớp huấn luyện ATVSLĐ chuyên sâu cho 640 lượt cán bộ phụ trách công tác ATVSLĐ các doanh nghiệp, cán bộ công đoàn cơ sở (CĐCS), mạng lưới an toàn vệ sinh viên (ATVSV) và người lao động ở khu vực doanh nghiệp. Điều này đã góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng của người lao động, giảm thiểu tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Thứ ba, về công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ về ATVSLĐ:

Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, LĐLĐ tỉnh đã phối hợp với các cơ quan khoa học để thực hiện các đề tài nghiên cứu, đánh giá nguy cơ và đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn trong môi trường lao động. Tiêu biểu như LĐLĐ tỉnh phối hợp với Phân viện Khoa học An toàn vệ sinh lao động và Bảo vệ môi trường Miền Trung triển khai thực hiện đề tài cấp tỉnh *"Nghiên cứu đánh giá nguy cơ rủi ro và đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn trong môi trường lao động của các doanh nghiệp chế biến gỗ ghép thanh, gỗ dăm ở tỉnh Quảng Trị"*. Kết quả, đề tài được xếp loại xuất sắc, các giải pháp của đề tài được ứng dụng đại trà tại các doanh nghiệp chế biến gỗ, góp phần đảm bảo an toàn trong môi trường lao động của các doanh nghiệp. Trong 10 năm từ năm 2013 đến 2023, đã có 146 đề tài và sáng kiến cải tiến được thực hiện, góp phần cải thiện điều kiện lao động và phòng ngừa tai nạn lao động.

Thứ tư, công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát về ATVSLĐ

Từ năm 2013 đến 2023, LĐLĐ tỉnh và các LĐLĐ cấp huyện đã phối hợp với Sở LĐTB-XH, BHXH và các ngành chức năng để thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật ATVSLĐ tại 975 doanh nghiệp. Ngoài ra, LĐLĐ tỉnh và các LĐLĐ cấp huyện đã chủ trì phối hợp với các ngành chức năng tổ chức 112 cuộc giám sát tại 154 doanh nghiệp. Hằng năm, 85% công đoàn cơ sở (có 10 lao động trở lên) phối hợp với người sử dụng lao động tự kiểm tra về ATVSLĐ, rà soát phát hiện các nguy cơ rủi ro mất an toàn lao động, trọng tâm tổ chức vào đợt Tháng hành động về ATVSLĐ. Quan công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đã có gần 376 nguy cơ, rủi ro, tồn tại được phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời; xây dựng, bổ sung 150 nội quy, quy trình làm việc an toàn.

Thứ năm, nâng cao năng lực đối thoại và thương lượng về ATVSLĐ

Để nâng cao năng lực đối thoại và thương lượng về ATVSLĐ, các cấp công đoàn đã triển khai nhiều hoạt động nâng cao năng lực đối thoại, thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể (TƯLĐTT) có điều khoản về ATVSLĐ như như: triển khai "Ngày ký kết TƯLĐTT", tổ chức diễn đàn "Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết TƯLĐTT"; ban hành hướng dẫn quy trình, các bước về đối thoại, thương lượng ký kết TƯLĐTT để tập huấn cho CĐCS, xây dựng thư viện TƯLĐTT trên Website LĐLĐ tỉnh cung cấp mẫu TƯLĐTT tiêu biểu cho CĐCS tham khảo... Đến nay, 89% doanh nghiệp có công đoàn đã ký kết TƯLĐTT, trong đó nhiều thỏa ước có điều khoản đảm bảo an toàn vệ sinh lao động tốt hơn quy định pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công

tác ATVSLĐ của Công đoàn tỉnh Quảng Trị vẫn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ. Cán bộ công đoàn làm công tác Bảo hộ lao động chưa được đào tạo chuyên sâu về ATVSLĐ. Tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức công đoàn còn thấp so với số lượng doanh nghiệp có đủ điều kiện thành lập công đoàn nên gặp khó khăn trong việc thực hiện vai trò của tổ chức công đoàn trong công tác ATVSLĐ. Lực lượng công nhân lao động ở một số ngành, nghề chủ yếu là lao động nông thôn (chiếm 62%), kỹ năng nghề nghiệp và tác phong kỷ luật lao động còn hạn chế. Môi trường lao động tại nhiều doanh nghiệp còn tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp đối với người lao động.

Một số tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh vẫn còn vi phạm các quy định của pháp luật về ATVSLĐ, chưa thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với người lao động, nhất là các doanh nghiệp có công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm chưa tổ chức khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Vẫn còn tình trạng người lao động chưa được huấn luyện về ATVSLĐ, thiếu kỹ năng, thiếu chủ động trong phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Môi trường lao động còn tiềm ẩm nguy cơ gây tai nạn, sự cố, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và người lao động.

Để nâng cao hiệu quả công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) và đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, các cấp Công đoàn tỉnh Quảng Trị cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, đổi mới và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền

Các cấp công đoàn tỉnh Quảng Trị cần tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động. Sử dụng các nền tảng mạng xã hội như Facebook, YouTube, và Zalo để truyền tải thông tin về ATVSLĐ một cách nhanh chóng và hiệu quả. Thường xuyên tổ chức các cuộc thi, hội thảo, tọa đàm về ATVSLĐ để nâng cao nhận thức của người lao động và người sử dụng lao động. Việc cấp phát các tài liệu, sổ tay, tờ rơi cần có nội dung phong phú, dễ hiểu để người lao động có thể nắm bắt thông tin một cách hiệu quả.

Hai là, tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng và kiến thức ATVSLĐ.

Cần tăng cường phổ biến kinh nghiệm, phương pháp, kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; đào tạo, tập huấn, huấn luyện nâng cao hiểu biết, kỹ năng phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.ATVSLĐ. Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng các lớp đào tạo, tập huấn về ATVSLĐ. Đặc biệt chú trọng đến các vùng nông thôn, miền núi và các doanh nghiệp nhỏ. Đặc biệt chú trọng đến các vùng nông thôn, miền núi và các doanh nghiệp nhỏ. Hỗ trợ kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động và cán bộ công đoàn tham gia các khóa học này. Tăng cường kết hợp giữa lý thuyết và thực hành trong các khóa huấn luyện, sử dụng hình ảnh cảnh báo, thí nghiệm, dụng cụ trực quan để nâng cao hiệu quả đào tạo.

Ba là, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất

Cần chú trọng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, sử dụng trang thiết bị bảo đảm ATVSLĐ, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động. Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào các trang thiết bị bảo hộ lao động đạt chuẩn an toàn, đặc biệt là chuẩn

quốc tế. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để cải thiện điều kiện làm việc và giảm thiểu các yếu tố nguy hiểm, độc hại. Động viên và tạo điều kiện cho người lao động và các doanh nghiệp đề xuất và thực hiện các sáng kiến cải tiến về ATVSLĐ.

Bốn là, ban hành cơ chế khuyến khích thực hiện tốt ATVSLĐ

Cần kịp thời biểu dương và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác ATVSLĐ. Ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định về ATVSLĐ và đầu tư cải thiện điều kiện làm việc. Thiết lập các tiêu chí và hệ thống đánh giá định kỳ để theo dõi và ghi nhận những đơn vị thực hiện tốt công tác ATVSLĐ.

Năm là, đổi mới cơ chế chính sách và đa dạng hóa nguồn lực

Cần tận dụng các nguồn lực xã hội, kết hợp với nguồn lực của nhà nước và doanh nghiệp để thực hiện công tác ATVSLĐ. Phối hợp với các cơ quan chức năng để lồng ghép các kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ATVSLĐ trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Đồng thời cần có cơ chế đê đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ làm công tác ATVSLĐ, đảm bảo họ có đủ kiến thức và kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ.

Sáu là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát

Cần tăng cường nguồn lực và cho công tác thanh tra, kiểm tra ATVSLĐ, đảm bảo việc giám sát được thực hiện một cách thường xuyên và toàn diện. Đề xuất các biện pháp xử phạt nghiêm khắc đối với các vi phạm về ATVSLĐ, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện tốt công tác này. Đồng thời hỗ trợ tư vấn và cung cấp giải pháp cho các doanh nghiệp trong việc khắc phục các vi phạm về ATVSLĐ.

Bảy là, phát huy vai trò của công đoàn trong đối thoại và thương lượng

Cần tăng cường năng lực đối thoại, thương lượng của các cấp công đoàn để bảo vệ quyền lợi của người lao động, đặc biệt là các điều khoản về ATVSLĐ trong thỏa ước lao động tập thể. Đẩy mạnh việc ký kết và thực hiện các thỏa ước lao động tập thể có điều khoản về ATVSLĐ, đảm bảo môi trường làm việc an toàn và lành mạnh. Xây dựng thư viện thỏa ước lao động tập thể để cung cấp mẫu thỏa ước lao động tập thể tiêu biểu cho các công đoàn cơ sở tham khảo và áp dụng.

ATVSLĐ là yêu cầu tất yếu của sự phát triển kinh tế bền vững và đủ sức cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế. Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác ATVSLĐ của Công đoàn tỉnh Quảng Trị vẫn còn nhiều hạn chế và thách thức cần khắc phục. Với những giải pháp cụ thể và đồng bộ này, hy vọng Công đoàn tỉnh Quảng Trị sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác ATVSLĐ, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động và góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh./.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Chị thị số 31-CT/TW ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới

[2]. Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị công bố số liệu thống kê KT-XH tỉnh năm 2023: https://baoquangtri.vn/cong-bo-so-lieu-thong-ke-kt-xh-tinh-quang-tri-nam-2023-182415.htm

[3]. Báo cáo số 502/BC-LĐLĐ ngày 3/8/2023 của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Trị về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. NGUYỄN THỊ CHÍNH
Khoa Nhà nước và pháp luật

Lễ hội văn hóa được hình thành và phát triển trong những điều kiện địa lý, lịch sử, văn hóa và kinh tế nhất định, gắn với những đặc điểm văn hóa cộng đồng. Bên cạnh việc bảo lưu, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội đã và đang tạo nên những thói quen mới, lối sống mới, cách hành xử mới trước các sự kiện, dấu ấn lịch sử đương đại. Các loại hình lễ hội có yêu cầu về không gian, thời gian, lễ thức riêng. Lễ hội là di sản văn hóa quý giá của quốc gia, dân tộc, là hình thức sinh hoạt văn hóa tổng hợp mang tính cộng đồng cao, có giá trị hướng về nguồn cội, giá trị cân bằng đời sống tâm linh, giá trị sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, là nhu cầu quan trọng tác động đến đời sống xã hội.

Quảng Trị là tỉnh có nhiều hoạt động lễ hội. Trong những năm qua, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các ngành, địa phương thực hiện trách nhiệm quản lý, tổ chức lễ hội theo phân cấp; phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương. Các sự kiện lễ hội văn hóa trên địa bàn tỉnh được tổ chức đảm bảo an toàn, hiệu quả. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội tại địa phương có sự chuyển biến tích cực, đi vào nền nếp. Các hoạt động lễ hội diễn ra trang trọng, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả với nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và các trò chơi dân gian sôi nổi đã đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của Nhân dân, góp phần giáo dục truyền thống tốt đẹp nhất là việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội nhằm ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội thu lợi bất chính, xử lý nghiêm các hành vi hoạt động mê tín dị đoan, cờ bạc trá hình diễn ra trong các lễ hội. Hoạt động các lễ hội có quy mô lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị diễn ra sôi nổi. Năm 2023, diễn ra một số lễ hội nổi bật như các hoạt động lễ hội Mừng Đảng - Mừng Xuân Quý Mão; lễ hội Thống nhất non sông và Khai trương mùa du lịch Quảng Trị năm 2023; lễ kỷ niệm 50 năm ngày ra mắt Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam (06/6/1973); lễ kỷ niệm 50 năm chuyến thăm chủ tịch Cuba Phidel Castrol tới vùng giải phóng miền Nam Việt Nam tỉnh Quảng Trị. Ngoài ra, các địa phương tổ chức các lễ hội dân gian như lễ hội Cầu ngư, lễ hội Đua thuyền và lễ hội của các dân tộc Vân Kiều, Pa cô… qua đó, đã góp phần làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, tăng tình đoàn kết cộng đồng góp phần vào công cuộc xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc của dân tộc.

Công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong những năm qua cho thấy: Các hoạt động lễ hội đã có nhiều chuyển biến tích cực, các đơn vị tổ chức lễ hội đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, của UBND tỉnh Quảng Trị để tổ chức hoạt động lễ hội tại địa phương theo đúng Quy chế tổ chức lễ hội, thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự và trong lễ hội. Các hoạt động mê tín dị đoan, cờ bạc, các biểu hiện phản văn hóa dần bị loại bỏ. Các lễ hội đã thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia, nhiều trò chơi dân gian, liên hoan văn nghệ, văn hóa đã được tổ chức trong các lễ hội đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thụ hưởng văn hóa của Nhân dân. Chính quyền và người dân tích cực tham gia bảo vệ, phát huy giá trị lễ hội gắn với phát triển du lịch. Đồng thời, một số lễ hội truyền thống được khôi phục, phục dựng và bảo tồn đã góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương,

tạo không khí vui tươi, lành mạnh, đoàn kết trong cộng đồng. Các hoạt động lễ hội đã góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, truyền thống cách mạng, truyền thống văn hóa, nâng cao tinh thần và phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc cho các tầng lớp nhân dân nhất là thế hệ trẻ.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tại một số địa phương công tác quản lý, tổ chức các hoạt động lễ hội vẫn còn một số hạn chế: Công tác phối hợp giữa các ngành và địa phương trong quản lý tại một số lễ hội còn hạn chế; công tác thanh tra, kiểm tra về lễ hội chưa được thực hiện thường xuyên do lực lượng mỏng; kinh phí dành cho công tác nghiên cứu, bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể liên quan đến các lễ hội còn hạn hẹp.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội đảm bảo đặc trưng văn hóa tâm linh, nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng; đảm bảo tính thiêng liêng của các nghi lễ cổ truyền, giữ gìn được những giá trị tốt đẹp của lễ hội, đồng thời tránh được những biểu hiện của mê tín dị đoan đáp ứng nhu cầu sáng tạo và thụ hưởng văn hóa của người dân, những sinh hoạt văn hóa phong phú, hấp dẫn vừa đảm bảo tính giáo dục, nhân văn, lành mạnh theo đúng pháp luật và nếp sống văn minh cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục và phổ biến pháp luật về lễ hội; tuyên truyền giới thiệu, quảng bá về nguồn gốc, quy trình thực hành và giá trị của lễ hội, di tích và các nhân vật được thờ phụng, tôn vinh trên hệ thống truyền thanh xã, phường, thị trấn, thôn, bản. Bảo tồn có chọn lọc những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc, địa phương theo xu hướng lành mạnh, tiến bộ, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của Nhân dân.

Hai là, chỉ đạo Ban Quản lý di tích, Ban Tổ chức lễ hội có phương án quản lý hòm công đức; bố trí lực lượng thu gom kịp thời các loại tiền lễ đặt không đúng nơi quy định; sử dụng tiền công đức công khai, minh bạch và đúng mục đích. Không đưa các linh vật ngoại lai, hiện vật lạ không phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam vào các khu di tích, khu thờ tự, đảm bảo tính nguyên trạng của di tích theo đúng Luật Di sản văn hoá và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Ba là, tổ chức phân luồng, phân tuyến giao thông, bố trí bãi trông giữ phương tiện giao thông, có phương án phòng, chống cháy nổ, phòng chống thảm họa, đảm bảo an ninh, an toàn cho Nhân dân và du khách khi tham gia lễ hội. Đối với những lễ hội có các hoạt động diễn ra trên sông nước phải xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn cho người tham gia lễ hội và du khách; chấp hành nghiêm túc các quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa.

Bốn là, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động, tuyệt đối không đi lễ hội trong giờ hành chính, không dùng xe công và các phương tiện công (hoặc thuê khoán phương tiện) tham gia lễ hội trong giờ hành chính (trừ trường hợp thuộc thành phần tham gia tổ chức lễ hội do cơ quan, tổ chức tổ chức lễ hội mời; được giao thực thi nhiệm vụ).

Năm là, chú trọng tiến hành phối hợp các chủ thể trong quản lý nhà nước đối với lễ hội. Với đặc điểm mang tính quần chúng cao, số lượng đông người tham gia, thường được tổ chức trên quy mô rộng lớn, do đó liên quan đến nhiều cơ quan ban ngành, vì vậy, cần phải có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng trong tổ chức các hoạt động quản lý nhằm đảm bảo an toàn trong lễ hội.

Sáu là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý và tổ chức trước, trong và sau khi lễ hội. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý, tổ chức lễ hội cho cán bộ văn hóa ở các xã phường, thị trấn nhằm nâng cao năng lực quản lý và tổ chức lễ hội ở cơ sở.

Quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội vừa bảo tồn, giữ gìn và phát huy các tinh hoa văn hóa vừa bảo vệ hoạt động lễ hội, giúp lễ hội diễn ra đúng với tinh thần vốn có. Chính vì vậy, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội là điều kiện rất cần thiết để lễ hội phát huy hết mọi ý nghĩa nhằm tạo sự đoàn kết, khơi dậy tinh thần và sức mạnh cộng đồng của dân tộc./.

NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ DU LỊCH GẮNVỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN HẢI LÝ
Khoa Lý luận cơ sở

Kinh tế du lịch là hệ thống phức hợp những quan hệ và hoạt động kinh tế của các chủ thể tham gia trong quá trình tổ chức sản xuất, cung ứng và tiêu dùng những sản phẩm, dịch vụ du lịch, nhằm đem lại lợi ích kinh tế, xã hội cho các bên tham gia và tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của đất nước.

Phát triển kinh tế du lịch là quá trình vận động tiến lên, thay đổi mọi mặt của ngành du lịch tạo ra sự giàu có, mang lại nhiều cơ hội việc làm, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, tăng khả năng cạnh tranh, góp phần xoá đói giảm nghèo, phát triển bền vững. Đây chính là kết quả của một quá trình vận động, thay đổi toàn diện đi từ việc ban hành, sửa đổi chính sách đến đầu tư xây dựng, đổi mới quá trình quản lý, vận hành trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

Hướng Hoá là một huyện miền núi, vùng cao, biên giới nằm về phía Tây của tỉnh Quảng Trị có địa thế rừng, núi, sông, suối xen kẽ nhau tạo nên cảnh quan thiên nhiên rất hùng vĩ; các hang động, thác nước đồ sộ trải rộng trên khắp địa bàn. Đất đai chủ yếu là: cát pha và đất đỏ bazan, thuận lợi cho việc phát triển nông - lâm nghiệp. Tài nguyên rừng và khoáng sản phong phú, có tiềm năng khai thác lâu dài. Tuy nhiên, nền kinh tế còn kém phát triển, đời sống nhân dân nói chung còn khá thấp. Mặc dù, quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở đây vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập, hiệu quả Chương trình chưa cao, nhưng những thành tựu mà Chương trình đem lại là khá lớn góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, cải thiện giao thông giữa các địa phương, đời sống nhân dân được nâng lên, bộ mặt nông thôn có nhiều biến chuyển.

Qua phân tích Biểu đồ 01 có thể thấy rằng, từ những thuận lợi mà các mô hình kinh tế du lịch hiện nay trên địa bàn huyện Hướng Hóa nhận được như sự đồng thuận, hỗ trợ rất lớn từ các cơ quan quản lý nhà nước đến người dân địa phương (8/19 phiếu); kết nối hạ tầng của mô hình với các công trình nông thôn mới (9/19 phiếu); sự đồng thuận và hỗ trợ của người dân địa phương (18/19 phiếu)trong 3 năm (từ 2021 – 2023) huyện Hướng Hóa đã có 21 cơ sở kinh doanh gồm các loại hình: Lưu trú, tham quan chụp ảnh lưu niệm, ẩm thực, cà phê giải khát, trải nghiệm sản xuất. Trong đó, có 10 mô hình dịch vụ du lịch gắn với cảnh quan môi trường sinh thái, sản xuất nông nghiệp, mang về doanh thu và số lượng du khách tăng qua các năm đóng góp cả về kinh tế và giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến xã hội cho địa phương. Giai đoạn 2021-2022, lần lượt số lượng khách du lịch đến huyện Hướng Hoá là 10.000 (2021) và 15.000 (2022) lượt khách với doanh thu là 300 triệu đồng (2021) và 500 triệu đồng (2022). Tuy nhiên, đến năm 2023, số lượt khách du lịch đã đạt 55.000 lượt khách với doanh thu khoảng 2.500 triệu đồng. Tổng số lao động được sử dụng ở các mô hình kinh tế du lịch ở trên địa bàn huyện là 143 lao động (19/21 mô hình được khảo sát).

Bên cạnh những thuận lợi mà các mô hình kinh tế du lịch nhận được để có những thành tựu như đã nêu trên thì phát triển các mô hình kinh tế du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa

Biểu đồ 01. Những thuận lợi trong phát triển các mô hình kinh tế du lịch ở huyện

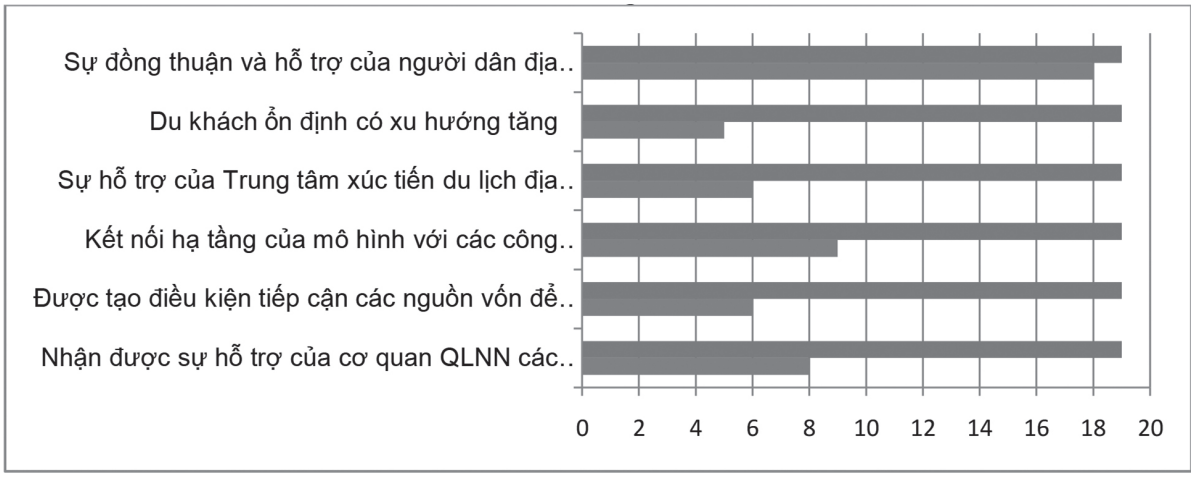

Nguồn: Tác giả tổng hợp Phiếu khảo sát tháng 5/2024

bàn huyện Hướng Hóa hiện nay vẫn còn một số hạn chế đang ảnh hưởng đến phát triển kinh tế du lịch bền vững.

Qua thống kê phân tích ở Biểu đồ 02, có thể thấy rằng những khó khăn trong phát triển các mô hình kinh tế du lịch ở huyện Hướng Hóa tập trung ở các vấn đề về quy hoạch (7/19 phiếu); cơ chế chính sách (13/19 phiếu), thu hút vốn đầu tư (16/19 phiếu); liên kết với các mô hình, đơn vị lữ hành chuyên nghiệp (14/19 phiếu)…

Biểu đồ 02. Những khó khăn trong phát triển các mô hình kinh tế du lịch ở huyện Hướng Hóa

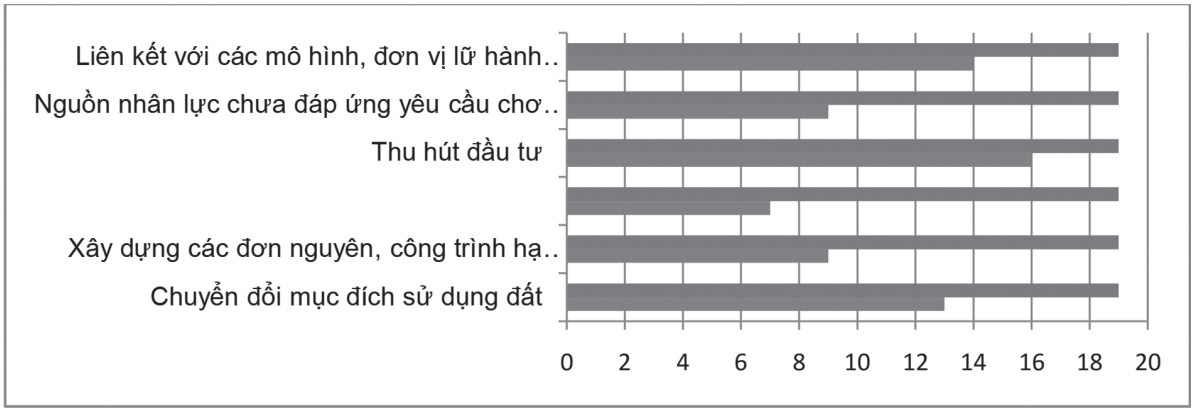

Nguồn: Tác giả tổng hợp Phiếu khảo sát tháng 5/2024

Để kinh tế du lịch vươn lên trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn; tận dụng những chính sách, cơ chế, cũng như những thành quả của chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội huyện Hướng Hoá cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của phát triển kinh tế du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân

- Cần đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả hơn nữa Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trong việc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến chuyển

đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phát triển kinh tế du lịch. Qua đó, nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của nhân dân trong khu vực và tại địa phương trong giải quyết các vấn đề về đất đai và các thủ tục liên quan đến đất đai và đặc biệt giúp người dân tại địa phương hiểu về vai trò tầm quan trọng của phát triển kinh tế du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp từ tỉnh đến huyện, xã, thôn bản, các tổ chức chính trị xã hội, người dân và doanh nghiệp về phát triển kinh tế du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an toàn môi trường sinh thái thông qua các hội nghị, hội thảo, các kênh báo chí về phát triển du lịch hoặc tuyên truyền gián tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng như truyền thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử hoặc qua Zalo, facebook, tiktok, instagram, twitter.v.v... và đổi mới hình thức, nội dung truyền thông du lịch. Tổ chức các lễ hội, hoạt động kết nối du lịch các vùng, miền; truyền thông, quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn tại các hội chợ, triển lãm quy mô ltrong tỉnh, trong nước, quốc tế.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế du lịch

- Nghiên cứu và triển khai có hiệu quả Luật Đất đai 2024 cho phép tỷ lệ sử dụng hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại các mô hình du lịch nông nghiệp được lựa chọn thí điểm, từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp khác theo tỷ lệ xác định nhằm vừa đủ không gian, diện tích cho đầu tư xây dựng các đơn nguyên để vụ phục vụ du lịch và hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, đồng thời tuyệt đối không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và năng suất nông nghiệp.

- Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, nguồn tài trợ của các tổ chức hợp tác quốc tế, đầu tư của doanh nghiệp, các tổ chức hợp tác nông nghiệp, đóng góp của cộng đồng (tài chính, sức lao động…) và các nguồn hợp pháp khác cho phát triển du lịch nông thôn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 – 2030 cùng với các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện có liên quan; Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2019 của Chính phủ; Chương trình cho vay ưu đãi lãi suất đối với sản phẩm OCOP; Chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết 100/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị v/v ban hành quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh thược hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

- Cần chú trọng khai thác chuỗi giá trị du lịch ở huyện Hướng Hóa trên cơ sở liên kết với các vùng, liên kết ngành, các dịch vụ liên quan (như liên kết với các nước trong Tiểu vùng sông Mêkông: Lào, Thái Lan, Mianma; liên kết du lịch với các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Bình; khu vực Miền Trung – Tây nguyên để du khách có cơ hội khám phá nét đẹp văn hóa các vùng miền. Ngoài ra, cần tăng cường thúc đẩy quan hệ hợp tác công - tư (PPP), hợp tác công - tư - cộng đồng (PPCP) và các mô hình quản trị tích hợp các khu vực công và tư nhân, doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển du lịch nông thôn; xây dựng cơ chế quản lý, giám sát và phát triển du lịch nông thôn có sự tham gia của cộng đồng.

Thứ ba, hoàn thiện quy hoạch về phát triển kinh tế du lịch

- Cần phải thực hiện quy hoạch phát triển du lịch nông thôn đồng bộ với quy hoạch xây dựng nông thôn mới; Quy hoạch không gian phát triển du lịch nông thôn cần gắn với đặc trưng sinh thái vùng, miền, chú trọng bảo tồn giá trị văn hóa - lịch sử. Tổ chức rà soát quy hoạch, lập quy hoạch các khu điểm du lịch trên địa bàn, tạo điều kiện

thuận lợi để công nhận các khu điểm du lịch và tránh xung đột giữa phát triển nông nghiệp, dịch vụ với công nghiệp.

- Tổ chức khảo sát thực địa, thẩm định vùng sản xuất, hoạt động sản xuất nông nghiệp và dịch vụ du lịch dự kiến của tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện thí điểm để xem xét, giải quyết; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Các sở, ngành có liên quan cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ với huyện để hướng dẫn nghiệp vụ của ngành nhằm quản lý, định hướng cho hoạt động du lịch dịch vụ phát triển đúng quy định, phù hợp điều kiện của địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 83- CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị; Đề án phát triển du lịch Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQHĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2030; Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 06/11/2023 về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính 7 phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án thực hiện thí điểm khai thác phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Nghiên cứu, xây dựng sản phẩm du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn theo Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế du lịch

- Thu hút, đào tạo nguồn lực tại chỗ cả về số lượng và chất lượng (có chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ, nhạy bén, am hiểu về kiến thức lịch sử, văn hóa địa phương, các di tích, danh thắng).

- Thay đổi tư duy, nhận thức và hành động của người dân trong phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp gắn với phát triển du lịch. Muốn vậy, cần phổ biến, tuyên truyền những quy định của Luật Du lịch 2017, Nghị định 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch, bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch cũng như khuyến khích ý thức học tập, việc phát triển ở trình độ bậc học cao hơn đối với các lĩnh vực du lịch và nông nghiệp; đồng thời thay đổi tư duy mở rộng du lịch theo hướng bền vững.

Ngoài ra, cần kiểm soát chặt chẽ và chú trọng các biện pháp hạn chế tác động của các hoạt động kinh tế trong những lĩnh vực khác như xây dựng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp... Phát triển các mô hình kinh tế du lịch bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

Những vấn đề trên cần sự quan tâm từ chính quyền các cấp, sự tham gia từ người dân địa phương, các nhà đầu tư, các tổ chức tài chính, các nhà tư vấn, để xây dựng sản phẩm du lịch thực sự mới lạ, hấp dẫn, quảng bá rộng rãi sản phẩm, thu được nhiều lợi ích đến từ phát triển kinh tế du lịch và xây dựng nông thôn mới ở huyện Hướng Hóa nói riêng./.

Tài liệu tham khảo

[1]UBND huyện Hướng Hoá, Báo cáo số 729/BC-UBND, ngày 30 tháng 11 năm 2023, Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024

[2] UNND huyện Hướng Hoá, Báo cáo số 631/BC-UBND, ngày 16 tháng 11 năm 2021, Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

[3] UNND huyện Hướng Hoá, Báo cáo số 628/BC-UBND, ngày 05 tháng 12 năm 2022, Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BẢN TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. LÊ THỊ TƯỜNG ANH
Khoa XDĐ, NN&PL

Phát triển cụm công nghiệp có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển công nghiệp. Là nơi tập trung các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Với hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ và đặt tại vị trí thuận lợi về kết nối giao thông, cụm công nghiệp là nơi thu hút đầu tư các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước để phát triển sản xuất công nghiệp của địa phương. Ngoài ra, tại một số địa phương, cụm công nghiệp được hình thành gắn với vùng nguyên liệu để phát huy tiềm năng thế mạnh tại chỗ hoặc di dời các cơ sở công nghiệp ô nhiễm trong khu vực đông dân cư để đảm bảo công tác bảo vệ môi trường.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã hình thành 17 cụm công nghiệp với tổng diện tích 527,5 ha. Trong đó, 16 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động và đang thu hút đầu tư, một số cụm công nghiệp đã cơ bản hoàn thành hạ tầng giao thông. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, hạ tầng thiếu đồng bộ, quỹ đất sạch để đầu tư chưa nhiều nhưng các cơ quan, đơn vị đã tập trung, phối hợp quản lý hoạt động các cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022) về quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đặc biệt, một số doanh nghiệp đã khắc phục các khó khăn, triển khai dự án đúng tiến độ để đưa dự án đi vào hoạt động. Các Ban quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp (sau khi sát nhập) thuộc các huyện, thành phố, thị xã đã hoạt động ổn định, thực hiện chức năng chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, từng bước tháo gỡ khó khăn, hướng dẫn thủ tục đầu tư và hướng đến thực hiện cơ chế "Một cửa liên thông" đối với các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp. Các doanh nghiệp tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tự khắc phục khó khăn, tích cực đầu tư, hoạt động sản xuất, mở rộng tìm kiếm được thị trường đầu ra, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, góp phần vào tăng trưởng ngành. Các doanh nghiệp tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã khắc phục khó khăn, tích cực hoạt động, tổng doanh thu ước đạt khoảng 3.005 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 5.384 lao động, nộp ngân sách 71,16 tỷ đồng.[1]

Tuy nhiên, hoạt động đầu tư kết cấu hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong cụm công

nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc: Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn diễn ra chậm do chủ yếu được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước, trong khi đó nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh, huyện) còn hạn hẹp nên còn khó khăn trong bố trí vốn. Công tác triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp còn chậm, thời gian kéo dài, nguồn vốn xây dựng chủ yếu từ ngân sách Trung ương, tỉnh và đối ứng của các huyện, thành phố, thị xã. Bên cạnh đó, do điều kiện hấp dẫn, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh không thuận lợi, chưa thu hút được nhiều các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp. Do thiếu vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, các dự án thứ cấp thu hút vào cụm công nghiệp thông qua phương thức xã hội hóa trong việc tự đền bù, giải phóng, san lấp mặt bằng làm tăng kinh phí đầu tư ban đầu của dự án. Mặt khác, việc xây dựng thường không đồng bộ sẽ gây ảnh hưởng đến vấn đề xây dựng kết cấu hạ tầng chung của cụm công nghiệp sau này. Hiện tại, đa số các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các hạ tầng bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật. Trong khi đó, nguồn vốn đầu tư một hệ thống xử lý nước thải tập trung, chi phí duy trì hoạt động - vận hành khá lớn trong điều kiện ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn.

Các dự án đầu tư tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng triển khai chậm, nguyên nhân chủ yếu do thiếu quỹ đất sạch để triển khai. Một số dự án thiếu khả năng tài chính đảm bảo đầu tư, nhận diện dự án chưa sát với tình hình thực tế (tiềm năng về tài nguyên, lợi thế so sánh và con người) nên ảnh hưởng đến tiến độ. Việc thu hút các đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là các địa phương như tỉnh Quảng Trị.

Từ thực tế nêu trên, để đẩy mạnh phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cần có những giải pháp sau:

Thứ nhất, phải xác định quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là các cấp chính quyền trên toàn tỉnh. Để làm tốt nhiệm vụ này, cần có quyết tâm chính trị cao, đoàn kết, thống nhất trong nhận thức và hành động, huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành với phương châm "kiến tạo", "phục vụ" nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Thứ hai, phải gắn quy hoạch với các giải pháp trọng tâm, trọng điểm nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển bền vững các cụm công nghiệp. Các cấp chính quyền phải quan tâm, kiểm tra, giám sát tình trạng môi trường sinh thái tại của các cụm công nghiệp, có những biện pháp kiên quyết để ngăn chặn, giảm thiểu ô nhiễm đồng thời xử lý nghiêm khắc, triệt để những doanh nghiệp vi phạm cam kết bảo vệ môi trường, không để lặp lại tình trạng này. Kiên quyết không đánh đổi sự bền vững về môi trường lấy tăng trưởng nóng về kinh tế và phát triển không bền vững.

Thứ ba, phải thực sự coi trọng và tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cụm công nghiệp thông qua việc thiết lập và hoàn thiện mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề của địa phương đủ khả năng đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các cụm công nghiệp trong tình hình mới. Chú trọng nâng cao năng lực quản lý, điều hành, đạo đức công vụ, thái độ ứng xử của bộ máy nhân sự quản lý cụm công nghiệp trong bối cảnh nền hành chính của ta đang phát triển theo hướng "kiến tạo", "phục vụ". Những thành tựu về khoa học công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được ứng dụng sẽ tạo ra các sản phẩm mới, đem lại sự phát triển đột phá cho các cụm công nghiệp cũng đặt ra yêu cầu phải gấp rút nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó cần đặc biệt quan tâm đến chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật.

Thứ tư, phải tập trung cải cách quyết liệt thể chế và các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hoá, minh bạch và giảm thiểu thời gian thực hiện. Theo đó, các cấp chính quyền cần xác định rõ trách nhiệm "phục vụ" và vai trò "kiến tạo" để giúp các doanh nghiệp phát triển. Quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp nói riêng cần lấy doanh nghiệp làm trung tâm và hoạt động quản lý phải nhằm thúc đẩy doanh nghiệp phát triển lành mạnh. Cơ chế "một cửa, tại chỗ" cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng minh bạch và đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm sớm đưa các dự án đầu tư vào hoạt động.

Thứ năm, cần có các giải pháp huy động nguồn lực xã hội hiệu quả hơn nhằm giải quyết vấn đề nhà ở công nhân khu công nghiệp, trong đó chú trọng các cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù để thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế tư nhân tham gia xây dựng, kinh doanh các dự án nhà ở công nhân, đồng thời tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong khu công nghiệp, đặc biệt là tổ chức Công đoàn phát triển, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài của cả hệ thống chính trị tại địa phương trong giai đoạn hiện nay để đảm bảo các quyền, lợi ích cho người lao động, tạo thuận lợi để làm tốt hơn công tác quản lý nhà nước tại các cụm công nghiệp.

Hình thành và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế là một trong những chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta để xây dựng một mô hình kinh tế mang tính đột phá nhằm tăng trưởng công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Quảng Trị đã và đang chú trọng tập trung vào việc hình thành và phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế để tạo ra các cơ sở sản xuất tập trung. Đồng thời cũng là bước tiến quan trọng để thu hút các nhà đầu tư vào hạ tầng khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương./.

Tài liệu tham khảo:

[1]Báo cáo số 2653 của Sở Công Thương ngày 27/12/2023 về Công tác quản lý nhà nước đối với Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Công bố Quyết định thành lập Khoa Xây dựng Đảng, Nhà nước và pháp luật

Sáng ngày 05 tháng 8 năm 2024, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Lễ Công bố Quyết định thành lập Khoa Xây dựng Đảng, Nhà nước và pháp luật, và điều động, bổ nhiệm cán bộ. Thành phần buổi lễ gồm các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, cán bộ chủ chốt, Ban Chấp hành Công đoàn, Chi đoàn của nhà trường. Khoa mới được sáp nhập từ 02 khoa Xây dựng Đảng và Khoa Nhà nước và pháp luật. ThS. Nguyễn Quốc Thanh, nguyên Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật được bổ nhiệm làm trưởng khoa, ThS. Lê Thị Thu Huyền, nguyên Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng được bổ nhiệm làm phó trưởng khoa.

Khai giảng Lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, khóa 1 năm 2024 cho cán bộ tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào

Sáng ngày 12 tháng 7 năm 2024, Trường Chính trị Lê Duẩn đã long trọng tổ chức Lễ Khai giảng Lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, khóa 1 năm 2024 cho 40 cán bộ 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào.

Phát biểu tại Lễ Khai giảng, TS. Dương Hương Sơn đã chào mừng tất cả học viên tham dự khóa học. Với thời gian 15 ngày, cùng với một số khó khăn như ngôn ngữ, phong tục tập quán, văn hóa giao tiếp…, đồng chí mong muốn tất cả giảng viên, cũng như học viên nghiêm túc trong giảng dạy và học tập, đặc biệt thông qua phiên dịch quan tâm trao đổi để gắn lý thuyết với liên hệ thực tiễn đất nước bạn.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Súc Sa Lơm Phon May Ma Ny, Phó Trưởng Ban Tổ chức tỉnh Salavan đại diện cho lãnh đạo 2 tỉnh cám ơn lãnh đạo tỉnh Quảng Trị, Trường Chính trị Lê Duẩn đã quan tâm tạo điều kiện trong đào tạo cán bộ cho 2 tỉnh Salavan và Savannakhet. Đồng chí yêu cầu học viên khóa học tự giác nghiêm túc học tập, tăng cường trao đổi, tiếp thu kiến thức để áp dụng hiệu quả vào nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý của mình; đồng thời góp phần vun đúc thêm tình đoàn kết Việt - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

Đại hội Chi Đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn, lần thứ XII, nhiệm kỳ 2024 - 2027

Chiều ngày 21/6/2024, Chi Đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2024 - 2027.

Đến dự và chỉ đạo Đại hội, về phía Đảng ủy Nhà trường có đồng chí Dương Hương Sơn, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng; đại diện lãnh đạo Đoàn Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị; các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đại diện Công đoàn Nhà trường; đại diện các Chi ủy trong Nhà trường; Đại diện Hội Cựu chiến binh; Đại diện Ban Nữ công Nhà trường; các đồng chí nguyên Bí thư Chi đoàn đang công tác tại Trường, các đồng chí đại diện các phân đoàn các lớp đang sinh hoạt tại trường, cùng toàn thể đoàn viên Chi đoàn.

Tại Đại hội, các đại biểu đã nghe Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2022 - 2024, phương hướng nhiệm vụ Đại hội lần XII, nhiệm kỳ 2024 - 2027, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Chi đoàn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2024.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban chấp hành Chi đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn nhiệm kỳ 2024 - 2027 gồm 3 đồng chí: Trần Văn Toàn, Phạm Xuân Ngọc, Lê Thị Thanh Nhạn. Đồng chí Trần Văn Toàn tiếp tục được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Chi đoàn, đồng chí Phạm Xuân Ngọc giữ chức vụ Phó Bí thư Chi đoàn nhiệm kỳ 2024 - 2027.

Hội thảo khoa học "Giải pháp phát triển kinh tế du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới ở huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị hiện nay"

Sáng ngày 14 tháng 06 năm 2024, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Hội thảo khoa học "Giải pháp phát triển kinh tế du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới ở huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị hiện nay".

Các tham luận trình bày tại hội thảo đã làm rõ về thực trạng và giải pháp phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng NTM tại huyện Hướng Hóa; khai thác và phát huy các giá trị khác biệt để phát triển kinh tế du lịch; chính sách cho vay vốn đầu tư phát triển các mô hình kinh tế du lịch ở Hướng Hóa hiện nay; giải pháp nhằm tháo gỡ vướng mắc trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế du lịch ở xã Hướng Tân, huyện Hướng Hoá; thực trạng phát triển mô hình kinh tế nông nghiệp du lịch ở trang trại Rosefarm, xã Hướng Tân và những vấn đề đang đặt ra hiện nay... Thông qua hội thảo nhằm trao đổi và làm rõ thêm những vấn đề cả về lý luận và thực tiễn đang đặt ra để tháo gỡ những vướng mắc trong thực tiễn phát triển các loại hình du lịch nông nghiệp ở huyện miền núi Hướng Hoá.

Nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh

Thực hiện Quyết định số 2459/QĐ-UBND, ngày 22/9/2022 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về Phê duyệt Đề tài: "Phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn biên giới tỉnh Quảng Trị". Từ tháng 10/2022 đến tháng 4/2024, Trường Chính trị Lê Duẩn đã triển khai tổ chức thực hiện đề tài theo quyết định.

Sau 18 tháng triển khai thực hiện, Ban Thực hiện đề tài đã hoàn thành đầy đủ các sản phẩm theo đúng bản Thuyết minh đề tài bao gồm: Báo cáo tổng hợp đề tài; dự thảo Sách chuyên khảo; 06 báo cáo chuyên đề; 02 bài viết đăng trên các tạp chí và đặc san. Sản phẩm của đề tài sẽ cung cấp những luận cứ khoa học để các cấp lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị có cơ sở trong việc đề ra những chủ trương, chính sách và những giải pháp để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới theo hướng phát triển và ổn định. Đây cũng chính là một công trình nghiên cứu khoa học phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập ở Trường Chính trị Lê Duẩn

Trên có sở nội dung thực hiện của nhóm đề tài, các thành viên Hội đồng đã có các đánh giá, nhận xét những mặt đã đạt được cũng như một số hạn chế cần chỉnh sửa của các sản phẩm đề tài. Với kết quả đạt được, đề tài đã được Hội đồng đánh giá xếp loại khá.

Hội thảo khoa học "Triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị"

Sáng ngày 25 tháng 04 năm 2024, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Hội thảo khoa học "Triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị".

Với 10 bài viết tham dự, Hội thảo đã làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn khi triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giúp đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên của Nhà trường có thêm được nhiều thông tin bổ ích phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu, học tập; đồng thời đưa ra những giải pháp góp phần hoàn thiện triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sơ một cách nghiêm túc, bài bản, sáng tạo nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận và phát huy được sức mạnh toàn dân trong xây dựng và phát triển đất nước, là động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển, đổi mới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội../.

Hội thảo khoa học cấp cơ sở "Giải pháp phát triển kinh tế du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới ở huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị hiện nay". Ảnh: TL

Nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh "Phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn biên giới tỉnh Quảng Trị". Ảnh: TL

Đoàn Ban Tổ chức tỉnh Savanakhet, nước CHDCND Lào thăm và làm việc tại Trường Chính trị Lê Duẩn. Ảnh: TL.

Đoàn Ban Tổ chức tỉnh Salavan, nước CHDCND Lào thăm và làm việc tại Trường Chính trị Lê Duẩn Ảnh: TL.